

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh viết trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

Vason
PL 4380
A1 K4544

CUNG TRẦM TƯỢNG



khi anh đến...

Khi anh đến trong em thì trời hừng ửng
Nước suối hoen trong hang nhũ thạch mềm
Lướt buổi chiều chải tuốt tóc em bằng rai rớt
Màu vàng chín của lúa chín chờ hái gặt.

Bốn mắt ngó nhau xẹt động như hồ
Hai người bày giờ nói tiếng biển giông
Tiếng sóng cứu vịnh một ngày dâng nước lớn
Ưa sôi mở đồng lầy
Và lại tảng phù sa đục.

Khi trời bùng nóng và âm thanh tủa vỡ
Anh rúc còi sừng thả bầy rắn trắng vào hang
Em bỗng đứng sập đồ trện mưa ngàn
Anh vực xuống say môi ả rập

Rồi ngày tàn lụi, giọt rơi từng giọt cạn
Cỏ đã sương dầm, trời vừa thấp mấy sao hôm
Những ngón tay em như muôn muốt những phim đèn
Chiều cầm thạch nặn lên khối tượng tình la mã.

joan

Ngọc điệu thuốc hồng rồi cầm thạch mắt em
Chiều diễn động thành những âm giai màu sắc

Hoa ngát tím phất trên cây rườm lá lục
Trời mông lưa những áng mây vân sơn mài
Ngọc điệu thuốc hồng rồi cầm thạch mắt em.

Giờ lộng lẫy trời giông con sông bạc
Chảy nền sao vàng và thấp kính vạn hoa
Ngọc điệu thuốc hồng rồi cầm thạch mắt Joan

Khi từ cõi xế rơi sương lòng nhũ thạch
Anh cầm rặng rờ tay em đi trong đêm sà cử

MAI THẢO

BÀI VIẾT TRANG CUỐI

KÝ GIẢ

LÔ RĂNG

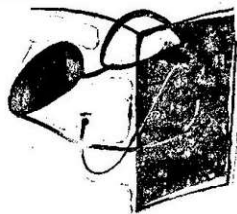
NGƯỜI VẠ VẬT

TỨ KẼU

THƠ SẮT

44

thứ năm 12-3-70



NGƯỜI VÀ VẬT

Ký giả LÔ RĂNG

NHÀ VĂN PHÚ ĐỨC

Ngày 7-3, một số khá đông người viết ở đây đã đi đưa nhà văn, nhà báo kỳ cựu Phú Đức đến nơi an nghỉ cuối cùng. Thay vào mục xã luận hàng ngày, ông chủ nhiệm Đuốc Nhà Nam, nhà báo tên tuổi Trần tấn Quốc đã ngậm ngùi viết mấy hàng chữ từ biệt người bạn cố tri (trong số báo ra ngày 6-3) hàng chữ được đóng khung trong «phi-lê» đậm, trông giống như một cánh thiệp báo tang. Trong cơn xao xuyến tột cùng của làng báo hiện đại, một người viết đã trút hơi thở cuối cùng. «Cho đến lúc không còn nói được, ông (Phú Đức) vẫn cố gắng jén Bác Sĩ để cạy cùi sửa chữa «Châu về Hiệp Phố»... Khi báo chí phát động đấu tranh chống tăng giá giấy, ông Phú Đức tỏ vẻ buồn rầu cho số phận làng báo xứ ta... Phải chăng nỗi buồn rầu này dồn dập cho bệnh trạng trầm kha khiến một ký giả kỳ cựu, đàn anh... phải sớm ra đi vĩnh viễn...»

Tôi chỉ là một ký giả mới vô nghề được 5, 6 năm nay nên không được hân hạnh quen biết nhà văn, nhà báo Phú Đức. Tôi cũng không có cơ duyên được gần tác giả *Châu về Hiệp Phố* nên không dám có giả thuyết như ông chủ nhiệm Đuốc Nhà Nam, là cuộc đấu tranh chống tăng giá giấy đã khiến cho bậc đàn anh sớm về nước Thiên Đàng. Nhưng sự kiện cho đến phút cuối cùng của cuộc đời, khi đã không nói được nữa nhà văn Phú Đức vẫn còn cặm cùi sửa chữa văn phẩm của mình, khiến cho kẻ hậu sinh này xúc động. Phải chăng, mối ưu tư lớn nhất của người viết khi gần đất xa trời vẫn là đứa con tinh thần còn để lại. Người ta thường gọi đó là cái nợ văn chương. Cái nợ còn đem theo, biết đâu sang bên kia thế giới?

Ưu tư như thế để làm gì? Nhà văn, nhà báo được hưởng thụ những gì khi hành nghề trong nhân thế? Ngày xưa, nhà hiền triết Platon nói rằng «Hãy khoác cho thi sĩ vòng hoa và xin mời ra khỏi thành phố» — có ý rằng thi sĩ, hay nói chung người viết, tuy rằng hương thơm về sáng đầy người, nhưng không có ích lợi thực tiễn gì cho xã hội. Cho đến nay đã hơn 2 ngàn năm trôi qua nhưng số phận của những người viết An Nam vẫn còn không khá: «văn chương hạ giới rẻ như bèo» — «nhà văn An Nam khổ như chó».

Suy từ cái thái độ: «không còn nói được mà vẫn chăm chú sửa tác phẩm của mình» của nhà văn Phú Đức tôi không nghĩ rằng tác giả *Châu về Hiệp Phố* đặt nặng vấn đề quyền lợi vật chất, mà chú trọng về quyền lợi tinh thần. Có thống điệp nào muốn để lại — «có mối sầu nào chưa nói ra»? Người viết nào cũng đều đắm chìm những điều viển vông như thế cả. Nhưng mà đã mấy ai... Thành ra nhà văn, hay nói chung nghệ sĩ «đã mang lấy nghiệp vào thân» rồi là đều trở thành kẻ chung thân bất mãn — như Phú Đức, đến hơi thở cuối cùng mà vẫn còn như chưa trả xong cái nợ.

Thật ra, tôi chỉ được nghe tên Phú Đức mà chưa được gặp ông bao giờ — 18 năm trước đây, khi tôi còn là tên lính mới chân ướt chân ráo vào Thủ Đức, chung quanh bè bạn cùng khóa (người Nam) ai nấy đều theo dõi *Châu về Hiệp Phố* như điên. Những tên như Hoàng Ngọc Ân — Bách Sĩ Ma — Lê Thủy... Được luôn luôn nhắc nhở như những nhân vật Vô Xư — Triệu Minh — Tạ Tôn — Kiều Phong — Đoàn Dư — Lênh Hồ Xung của phong trào kiếm hiệp Kim Dung hiện thời. Phú Đức phải là người viết «feuilleton» được đọc nhiều vào loại nhất Saigon thời ấy. Ảnh hưởng của ông không phải là nhỏ vì tôi nghiệm thấy trong số tên tuổi thường thấy bây giờ rất nhiều tên được đặt là Hoàng Ngọc Ân. Nhân vật «Hiệp Liệt» này của Phú Đức đã được đóng đảo quần chúng yêu mến đến mức nào.

Người ta thường có khái niệm chia người viết thành 2 loại. Một loại nhà văn tự mang lấy những nhiệm vụ to lớn, một loại nhà văn viết như một thứ tâm trả nợ đầu — viết để thỏa mãn cái nhu cầu đọc của quần chúng càng ngày càng tăng tiến. Đại để thì những người viết truyện dài, viết kịch, làm thơ... thuộc nhóm thứ nhất — những người viết feuilleton, viết báo, viết truyện kiếm hiệp, trinh thám... được xếp vào loại 2. Những người thuộc loại 1 thường ôm hoài bão lớn nên sáng tác của họ thận trọng và đứng đắn. Những người thuộc loại 2, vì phải thỏa mãn cái nhu cầu đọc đông đảo của quần chúng, nên thường sáng tác nhanh, vội, cho nó kịp thời... Như G. Simenon viết đến hơn 200 cuốn trinh thám, như Lê Xuyên viết đến cái feuilleton thứ mấy chục. Còn người viết mà quên mất là đến cuốn truyện thứ bao nhiêu nữa. Nhà văn Phú Đức, với truyện dài đăng báo từng kỳ, phải thuộc về loại 2. Nhưng đến khi không nói được nữa, sắp từ giả cõi đời mà vẫn còn cặm cùi sửa chữa tác phẩm của mình, điều đó chứng tỏ Phú Đức chính là một nhà văn đích thực...△

DƯƠNG TRỮ LA



MỘT BAN NHẠC MỚI?

Trường Linh đang chuẩn bị cho ra đời một ban nhạc mệnh danh là «Tinh ca Đất mẹ» tất cả hướng về loại dân và Tâm ca đặt nặng đặc tính dân tộc, sắc phục cổ điển 100% có nghĩa là khăn đóng áo dài thể hiện màu sắc của ba miền đất nước. Nhân số trong ban gồm 5 người 3 nữ Kiều Linh, Mỹ Linh, Cẩm Linh và 2 nam Trường Linh và Phương Linh nhạc cụ nhẹ.

Nếu không có trở ngại ban nhạc này sẽ ra mắt tại đơn vị Trung Đoàn 40 BB một ngày gần đây và lần lượt tiếp tục đi các Tiền Đồn trình diễn cho những người mang màu áo phong sương của Đất mẹ thường thức, và nếu «Thượng Đế» gia hộ sẽ sẵn sàng chấp cánh khắp 4 vùng Chiến Thuật.

CÓ THIẾT KHÔNG...

CHUYỆN NÀY?

Theo một tin đồn — mà người cho biết tin này rất quả quyết — là Nhà Xuất bản Kỳ Nguyên đã mở một «kỳ nguyên mới» về việc nhượng huê hồng cho nhà phát hành.

Theo tin trên thì cuốn *Bà Chúa Hòn* của Sơn Nam do Nhà Kỳ Nguyên xuất bản, dày trên 400 trang đề giá 400 đồng. Nhưng đến khi phát hành nhà Kỳ Nguyên lại bán đứt cho «giới con buôn chuyên sống trên tim óc của nhà văn và nhà xuất bản», với giá 120 đồng. Như vậy tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá đề, nhà Kỳ Nguyên chỉ thu về khoảng 35 %!

Một lần trên Nhựt Ký báo này bản báo TKTS đã phản nản về một số nhà xuất bản «con buôn» đã nhượng huê hồng cho các nhà phát hành quá nhiều. Nay Nhà Kỳ Nguyên là một nhà xuất bản mà chúng tôi rất mến, sao lại nỡ đi có hành động trên nếu việc này là có thật? Mở một kỳ nguyên mới, ai cũng phục, nhưng về phương diện nào kia, chứ phương diện này coi bộ «kết» đã.

LẠI MỘT CHUYỆN BUỒN CHO NHÀ VĂN VÀ NHÀ XUẤT BẢN

Một vài nhà chuyên phát hành sách báo ra miền Trung, cho biết là các đại lý ngoài đó có nhản về: những cuốn sách nào giá trên 300 đồng thì đừng gởi ra, vì không tiêu thụ được.

Với tình trạng giá giấy tăng như như hiện nay, làm sao có được những cuốn sách hay, bổ ích mà giá phải dưới 300 đồng?

Ai cũng biết miền Trung là nơi tiêu thụ sách, báo nhiều nhất, nay cũng phải lợt vào tình trạng này, thì chắc các nhà xuất bản và nhà văn chỉ còn nước ngồi tấp ruồi.

BA TƯ TƯỚNG THI CA HOA KỲ

Hồi 19 giờ 30 ngày 6-3, ông Sterlyn B. Steele, Giám đốc Hội Việt Mỹ nói chuyện về: «Ba tư tướng thi ca Hoa Kỳ: Reethke, Lewell, Ginsberg» tại sảnh đường của Hội.

Được biết ông Steele đã thuyết trình bằng Anh ngữ và có người thông dịch lại. Ngoài số học sinh của Hội, còn có một số đồng quan khách yêu chuộng và muốn tìm hiểu về bộ môn thi ca đã đến nghe nghệ thuật đương.

NỮ HỌA SĨ VIỆT NAM

TRIỀN LÂM TRANH TẠI PHÁP

Bà Lê thị Ân, một nữ họa sĩ Việt Nam, nổi tiếng với lối vẽ Trung Hoa Nam Phái, hôm 3/3 đã mở cuộc trưng bày tranh thủy mặc tại phòng triển lãm, La Palette Blue, gần trường Quốc Gia Cao Đẳng Kỹ Nghệ, thuộc Quận VI, Ba Lê.

Cuộc triển lãm kéo dài đến 16/3. Giá bán mỗi bức tranh 50 đến 550 Mỹ Kim.

Được biết trong những năm từ 1937 đến 1939, bà đã triển lãm tranh tại hầu hết các đô thị lớn của Việt Nam như Saigon, Hà Nội, Huế, Hải Phòng... Năm 1941, bà đã triển lãm tranh tại Thượng Hải và Manila. Trước đây bà cũng đã triển lãm tranh tại Ba Lê, một lần rồi, đó là năm 1951. Và một lần khác năm 1956 tại Нью Ước.

Bà Lê thị Ân còn tiết lộ bà đã được mời sang triển lãm tranh tại Tây Đức vào tháng tới và sau đó tại Ba Tây.

THƠ NGUYỄN SA MẠC TỪ BAN MÊ THUẬT, BAY ĐI TOÀN QUỐC

Người lính bộ binh, anh Nguyễn Sa Mạc, thuộc Sư Đoàn 23, cho biết đã hoàn thành tập thơ mang tên *Mùa Xuân Ốc Đảo*. Tập thơ đã được thaj nghiền qua những ngày dài sống trong rừng núi Trường Sơn. Một tập thơ tình yêu. Bìa của Nguyễn Tài, chụp của Thanh Hồ và Nguyễn Tài.

Mùa Xuân Ốc Đảo đã bay đi khắp nơi, để đến tay các bạn yêu thơ. Lính đánh giặc mà còn làm thơ, in thơ được thì ghê thật.

MỘT TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC BIẾT ĐẾN

Một người làm thơ đã lâu, đã có thơ đăng trên nhiều báo văn nghệ từ nhiều năm qua, hiện đã là lính Biệt Động Quân, xuất thân từ khóa 24 Trường Bộ Binh Thủ Đức. Và hiện anh vẫn âm thầm sáng tác, âm thầm lợi rừng núi sinh lý: người thơ đó là Lâm Chương.

Một số các bạn văn nghệ của Lâm Chương nhờ các báo nhắc nhở đã được Tổng cục Chiến Tranh Chính Trị chú ý và gọi về phục vụ ở những nơi đúng với khả năng của họ. Trong khi đó Lâm Chương vẫn chịu số phận hẩm hiu của mình.

Khởi Hành muốn nhắc ở đây, đầu Lâm Chương chưa có tác phẩm, đầu Lâm Chương chưa được Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị chú ý đến thì, theo chỗ chúng tôi được biết, tại Bộ Chỉ Huy Binh Chúng Biệt Động Quân, mỗi tháng cũng có một tờ báo, mong rằng BCH/BDQ «ghé mắt xanh» đến một người làm văn nghệ có thực tài tại Binh Chúng mình.

Tôi giờ phút này, Lâm Chương còn đang lợi ở Rừng Sát với Tiểu Đoàn 34.

TÚ KỂ



NÊN NHƯỢNG BỘ

«Moa» nổi thật, moa khuyên nhà nước
Nên khôn ngoan lùi bước thì hơn
Gian nan chúng nó đâu sờn
Đấu tranh quyết liệt xanh rờn tới nơi!
Nhiều chương lạ tới bởi sẽ phóng
Tổng đình công chẳng chóng thì chầy
Hơn trăm đoàn thể góp tay
Chắc ông kinh tế sẽ «bay» mất rồi!
Bọn nhà báo chúng tôi tuy yếu
Nhưng cái gan chẳng thiếu bao giờ
Khi cần, một cánh tay giơ
Nghìn tay hưởng ứng cầm cờ phất theo.

Nhường báo chí một keo xem thử
Ra cái điều dân chủ cái coi
Nhường đi, đâu có thiệt thời
Tiếng thơm lưu lại muôn đời, ngon không?

Tốt hơn cả mời ông Tổng Ngọc
Về với bà, đóng cọc nuôi heo
Mới lên làm Tổng, dân nghèo
Làm lâu hơn nữa dân teo còn gì?
Ông Tổng ạ, ra đi là phải
Ông ngồi ý báo hại dân ngu
Một phùa kiếm ước vỡ khu
Một phùa giấy báo sạch mu lâu lâu
Nhà nước ạ, nên mau tính gấp
Đề ông này; cảm hấp, dở hơi
Làm cho chế độ suy đồi
Làm cho mấy chiếc ghế ngồi rung rinh
Đừng bịn rịn vị tình mà đại
Ông làm càn «phứt» đại ông đi
Thời mà còn tiếc làm chi
Nuôi ong tay áo nhiều khi phiền hà
Tiếc gì khuôn mặt rỡ hoa!



SÁCH BÁO MỚI

Y XUÂN.— Thơ Phương Giang,
Văn Nghệ Về Nguồn xb. Lê Trúc
Khánh đề tựa. Sách dày 30 trang,
giá 50 đ.

KHAI PHÓNG.— Diễn Đàn Văn
Hóa Giáo Dục Xã Hội Nha Trang.
Đặc San Xuân, dày 150 tr, giá 60 đ,
với những vấn đề văn hóa cấp thiết
thực hiện công phu.

LỬA THỎNG.— Tiếng Nói Văn
Nghệ Quán Cù Miên Thông Xanin.
Không số trang, trình bày đẹp.

GIAI PHẦM.— Xuân Canh Tuất
của Tiểu Đoàn 40 CTCT. Trình bày
đẹp, thực hiện công phu với kỹ thuật
ronéo... Chủ nhiệm: Tr Tá Nguyễn
Đức Huỳnh, Chủ Bút: Đ/ư Đình Anh
Tuần: Thư Ký TS: C/ư Ta Cự Hải.

VI HÓA.— Đặc San của Đại
Đội 852 Yểm trợ Trực tiếp Quân Cụ.
Ch N: Đ/ư Trần Thiện Hùng. CB:
Tr/ư Phạm Xuân Huy. TKTS: Th/s
Lê Minh.

GIA TÀI HỌC TRÒ.— Thơ
Linh Ca, Bùi Văn Bình. Bìa typo, ruột
ronéo.

GIỮ ĐẤT.— Đặc san của T.T
Huân Luyện N.Q. Tỉnh Bình Dương.
Chủ nhiệm: T/t Lê Kim. Ch: Đ/ư:
Nguyễn v Khang. TKTS: Đ/ư Ng
Mình Đức. Phụ Trách Tòa Soạn:
C/ư: Phạm Thanh Tâm.

NHỮNG HÀNG MỘ TRẮNG.—
Thi phẩm thứ tư của Tô Nguyệt Điền.
Hiện Hữu xb. Sách dày 65 tr. trình
bày trang nhã.

VÙNG QUÊ HUƠNG.— Thơ
Vương Anh Bình. Tác giả xb.

THẮNG BỜM.— Tuần báo
Hương dẫn giáo dục Thiệu Nhi VN.
Chủ nhiệm Chủ bút: Nguyễn Vỹ.
Dày 34 tr khổ nhỏ, bìa và ruột in
offset, nhiều màu lộng lẫy.

Một tờ báo hàng đầu trong những
tờ báo dành cho trẻ em với những bài
vở và tranh ảnh vui đẹp, bổ ích

sinh lý chưa được đưa vào chương
trình nhà trường, nhưng nhà cầm
quyền không ngăn cấm các tổ chức, hội
tư làm công việc đó.

Ở Mỹ, việc giáo dục sinh lý
được giảng dạy tại 70% trong tổng
số các trường. Ở Anh, việc này được
truyền bá trên đài BBC. Ở Tây Đức
và các nước bán đảo Scandinavie,
hoàn toàn tự do.

Còn tại Việt Nam, mới có nghị
Nguyễn Thị Thơ phát biểu ý kiến về
vấn đề này trên ti vi một cách được
coi là...bạo.

TRĂM ĐÓN MỘT, CẢNH SÁT VIÊN

Cent dollars pour un sherif có
nhiên là một phim cao bồi, với khung
cảnh hoang dã miền sa mạc Viễn Tây
Hoa Kỳ.

Đây đủ những cảnh dã man, tàn
bạo, những sen hồi hộp, gây cần của
một phim cao bồi cỡ lớn với một tài
tử chính sở trường về loại phim này
John Wayne.

BUỔI HỌP MẶT CỦA NHÓM HỒNG LỘC

Đêm 25-2-70 tại quán «Hồng»
Nhà Bè, có một buổi họp mặt «tự
động» của một số bạn trẻ làm văn
nghệ ở đây tổ chức dưới sự hợp tác
của nhóm xuất bản Hồng Lộc.

Ngoài phần «nói chuyện», buổi
họp còn phụ diễn một phần ca nhạc
chủ đề «Hát trên đỉnh bình yên» do
nhạc sĩ quân nhân Thành Đức thực
hiện. Nhờ scene này, không khí trong
quán ấm cúng hơi người, những tách
cà phê đỡ tẻ nhạt...

Sau khi trình bày những khúc
hát trong tập «Những bài ca khai phá»
của anh, Thành Đức còn ngâm thơ
Trần Như Liên Phương, Vũ Đức
Sao Biển, Hứa Đình Anh...

Cuối cùng bạn Trần Nguyên Ý
Anh, một người làm thơ trẻ, đã thay
mặt anh em nhóm xuất bản Hồng Lộc
lên diễn đàn nói về những đường-
hướng-khai-phá-mới của nhóm này.
Chúng tôi nhận thấy ở nhà Bè nhóm
Hồng Lộc hoạt động rất tích cực và
hăng hái.

Hiện nhóm này thường tiếp nhận
những tác phẩm của các cây bút quen
thuộc hoặc chưa quen để in thành
sách tùy theo hoàn cảnh. (thư từ, bản
thảo có thể gửi về địa chỉ tạm thời):
129 Phố Đức Chính, Gia Định.)
(Sao Rừng ghi)

KHI HÒA BÌNH VÀ CÔNG LÝ

ÔM NHAU, LẤY NHAU

Vào hồi 9g sáng 28-1-1970 tại
trụ sở Tổng hội sinh viên Huế, Linh
mục giáo sư Nguyễn ngọc Lan đã nói
chuyện với anh em sinh viên về đề
tài «Khi Hòa bình và Công lý gặp
nhau, ôm nhau và lấy nhau» Sau khi
dành một ít phút để nhắc nhở và nhớ
đến Miền Đức Thắng, Linh mục đã
phát cho số người dự thính đồng
đào chen chúc trong khuôn viên THS
SV bức sử điệp của Đức giáo Hoàng

nhân ngày hòa bình thế giới (1-1-
1970) tiếp đó LM nói chuyện quanh
bức sử điệp cùng những
quan điểm của ông về một
nền hòa bình tại VN, một nền Hòa
bình không thể không có. Buổi nói
chuyện kết thúc lúc 11 giờ sau khi
diễn giả và thính giả cùng ngồi lại với
nhau trau dồi, thảo luận trong một
không khí cảm thông thân mật.

THÊM MỘT TẬP CHÍ RA MẮT ĐỘC GIẢ HUẾ

Thêm một tập chí nữa ra mắt
độc giả Huế, sau Việt, một Chỗ Chung;
Động Mạch số 1 do Lê Nhược Thủy,
Trần Yên Du, Lộc Sơn, Lê Uyên Yên
chủ trương.

Anh em trong nhóm chủ trương
đã tổ chức một buổi tiệc trà gồm các
thân hữu nhân ngày phát hành Động
Mạch 1 (31-1-1970) tại câu Lạc Bộ
Sinh viên Huế. Tờ báo quý tự khá
đông những người làm văn nghệ trẻ
ở Huế. Mong là Động Mạch sẽ ra đều
viết hăng say, nếu không muốn trở
thành «Tĩnh Mạch». (Diễn Huy ghi.)

BÀ QUỲ HUƠNG

DIỄN THUYẾT VỀ NỮ SĨ MAI OANH

Một buổi diễn thuyết về cuộc đời
và thi phẩm của nữ sĩ Mai Oanh
được tổ chức vào hồi 10 giờ sáng
ngày 8-3 tại trường Quốc gia Âm
nhạc Saigon, do bà Quỳ Hương diễn
giả.

Buổi nói chuyện văn chương này
mang đề tài «Hoa Bút Về Ngôi» do
Trung tâm Văn Bút Việt Nam tổ
chức.

● ĐẶNG TRẦN HUÂN

ĐỌC ĐỂ THÀNH CÔNG

Hội chợ quốc tế về sách khai mạc
từ ngày 14 tới 22 tháng ba 1970 tại
Bruxelles (Bỉ) sẽ quy tụ hơn 30 quốc
gia tham dự.

Năm nay ban tổ chức đặt thêm
người hướng dẫn khán giả tới các khu
bày sách. Và cũng đặt cho hội chợ
sách một chủ đề là Đọc để thành công.

TÁC PHẨM MỚI

CALDWELL

Nhà văn miền Nam nước Mỹ
Brskine Caldwell nổi tiếng với những
cuốn Tobacco Road (Con đường thuốc
lá) và God's Little Acre (Miếng đất nhỏ
của Chúa Trời) bằng lối văn trào phúng
pha dục tính mới cho dịch cuốn Miss
Mamma Aimée sang Pháp văn.

Dày 256 trang, do nhà Albin Michel
xuất bản, Miss Mamma Aimée
vẫn là cuốn tiểu thuyết lấy đề tài là miền
Nam nước Mỹ, miền của những kỷ
thị trắng đen, của một số người thủ
cụu tin tưởng vào thời hoàng kim
của các cường hào địa chủ, giàu sang
như thời Cuốn theo chiều gió.

GIÁO DỤC

SINH LÝ

Đền điện tắt, màn ảnh sáng, hiện
lên một cặp trai gái khóa thân hai
ngón tay còn đeo nhẫn cưới. Cặp vợ
chồng trẻ này bắt đầu biểu diễn năm
hay sáu kiểu ái tình trong khi tiếng
nói của một bác sĩ dẫn giải theo diễn
tiến của hình ảnh. Nhà y học đã giảng
giải căn kể cho khán thính giả về
những ưu, khuyết điểm của các tư
thế, về vệ sinh của lứa đôi, về sự
khối lạc tương đồng v.v...

Đó là một đoạn phim được
chiếu trong chương trình giáo dục
sinh lý của Trung Tâm Thông Tin
Thính Thị số 7, đại lộ George V, Ba
Lê. Ngoài những buổi chiếu phim
thường trực từ 12 tới 22 giờ mỗi
ngày, Trung Tâm còn trưng bày các
dụng cụ «trợ tình» mang nhãn hiệu
Ba Lan hay Thụy Điển.

Vào cửa với giá về 10 quan,
Trung Tâm này buổi ngày thu hút
lối với trăm khách tò mò.

Ở Pháp, hiện nay việc giáo dục

MỘT BÀI VĂN TẾ

Nhân chứng giấy phen số 667IBTTIPHNT ngày 3-2 Tờ đặc san có đăng một bài viết nân lừa tên Hoàng Hương Trại, trình bày bộ mặt của hai người mà tác giả gọi là... một thằng thì nhân Chúa... một thằng thì thấy tu không ra thấy tu, đi được không ra đi được — (1) Bài viết giá trị ở chỗ tác giả vốn rất thân cận với hai nhân vật trên. Đây chắc chắn là một si-căng-tan vừa nh. Điều khác đáng kể: bài viết có giọng điệu san sát, ở nó ra mặt, dù người viết là một người dân bà. Có thể coi bài viết của cô là một bài văn tế sống. Và hai nhân vật được nói tới chắc chắn phải có thái độ dứt khoát. Chính tôi trích đăng lại một vài đoạn của bài viết, coi như một tin sinh hoạt văn nghệ gần đây.

... Những đứa em mồ côi này, báo chí đã đào tẩu ông nhiều, mà chúng nó vẫn chưa tòn, có lẽ chúng vừa dui vừa điếc. Anh em văn nghệ đã dạy dỗ chúng nhiều mà chúng vẫn trở như gỗ li như trâu. Chúng là những đứa vô liêm sỉ, những những mặt mo trong tòa văn miếu...

Chúng là một lũ ngòm, có thành tích đến như mồm chó. Một thằng thì phẫn Chúa, ra khỏi nhà tu sau khi đã lợi dụng cơm áo của Chúa bao nhiêu năm để ăn học thành tài...

... nó còn len vào ngôi miếu cổ, ngồi đến mọc rở ra ghê ấy, mặc dù nó không phải nhà văn nhà thơ, tìm khắp gha phả tam đại nhà nó cũng không bói đầu ra được một tác phẩm nào gọi là văn chương thơ phú, ấy mà nó vẫn dùng thủ đoạn lừa bịp để vào ngôi văn miếu, hàng năm văn vác mặt mo đi dự hội nghị quốc tế với danh nghĩa là đại diện cho văn giới Việt Nam.

Thậm chí nó còn dụ khị các vị trưởng lão để lấy tiền của hội về cưới vợ, nó làm như cưới vợ cho cả hội xài chung ấy! Trong lúc đó quý hội nghèo xơ, công việc đình trệ vì thiếu tiền, một tờ thư mục mỏng hơn lá cải, chết lên chết xuống, ngắt ngời đứt đứt; nọ nhà xuất bản Khai Trí cứ là tùm lum.

Chúng dắt díu nhau đi họp ở nước ngoài, mang cả vợ con đi để hộ lý, mang cả những đứa vô danh tiểu tốt đi cho phí ngân khoản.

Sinh viên Văn khoa đã chán cái mặt thớt đó...

Một thằng thì thấy tu không ra thấy tu, đi được không ra đi được, trong bộ áo nửa tu nửa tục rất ư là cải lương, ngoài áo đen cùn cùn may theo kiểu Veston có pha vài nét áo chùng nhà tu, bên trong là một sơ mi ca rô cao bồi sặc sỡ với khung áo hoa nhè hoa sỏi, đó là bộ y phục cái cách mà anh em văn nghệ đặt tên là nửa tu nửa tục. Người hẳn tui đây vàng, trông đến nhấp nháy và vàng khè, kính gọng vàng! Chai chuột ăn điện bóng loáng và nước nọ nóng nực. Hẳn chẳng có tác phẩm văn chương nào cũng xưng là nhà văn, nếu cứ quan niệm những bài soạn để dạy cho học trò là tác phẩm văn chương thì tất cả giáo sư, giáo viên đều là nhà văn hết rồi!

Trong bộ áo mỗ hần ăn tục nói phét kinh không còn hơn anh chị đứng nói tiếng Việt hầy còn sai từ ngữ bẻ bết, đi sao lục, cốp pi sách của một ông cố đạo tăng trừ bên La Mã về in lấy le, chẳng có giá trị gì cả. Hẳn lại còn tự phụ tự đắc, viết một bài tựa trang giảng đại hải cho cuốn *Câu Chuyện Văn Chương*, đến nỗi nhà Khai Trí chề là dở ẹt không thể in vào đầu sách được, nhà xuất bản phải tự ý vứt vào sọt rác, rồi nhờ người khác viết thay vào: Khi sách in đã gần xong, tên tu cái cách và tên tu xuất biết được, cứ là vỗ mặt, uất quá đến ốm liệt mất mấy ngày...

(1) Tác giả có viết tắt tên hai người này, song KH không muốn in lại, vì không coi đây là một bài báo có tính cách công kích cá nhân.

Chủ Tịch và Ban Chấp Hành Hội VNSQĐ
Chủ Nhiệm và Bộ Biên Tập Tuần báo Khởi Hành
chân thành phần ưu cùng tặng quyền

**NHÀ VĂN PHÚ ĐỨC
NGUYỄN ĐỨC-NHUẬN
(1900 — 1970)**

Trần Văn Trọng — Tô Kiều Ngân — Lê Đình Thạch
— Nhật Tiến — Trường Linh — Hoàng Ngọc Liên —
Hy Văn — Dương Nghiễm Mậu — Hoàng Nguyên —
Nguyễn Ngọc Hạnh — Lê Hỷ Linh Vũ — Ngý
Cao Uyên — Nguyễn Hữu Thông — Đặng Trần Hoàn
— Dương Trữ La — Viên Linh

THỨ TƯ 4-3

NHÀ văn Phú Đức, nổi tiếng với *Châu về Hiệp* Phở những năm 1925, từ trần tại Gia Định vào hồi 19 giờ 15. Ông Phú Đức ra đời năm 1900 trong một gia đình có Đạo gốc, tên thánh là Joseph, tên khai sinh là Nguyễn Đức Nhuận. Hồi trẻ ông là giáo viên. Năm 25 tuổi ông được mời làm Chủ Bút báo Công Luận. Hai mươi năm sau ông là chủ nhiệm tờ Dân Thành xuất bản tại Saigon. Trước ngày ra đi ít tháng, Phú Đức còn lên Bắc sĩ sửa lại bản thảo tác phẩm của ông...

NHÀ văn vào những giây phút ưu tư lặng lẽ; vào những đêm tối cảm thấy phía sau mình đã một quá khứ vào cái lúc đời trôi đi quá thường nhìn ngắm trở lại mình trong tình cảm u hoài. Tác phẩm ở trước mặt anh kia, đó là cái chết. Tác phẩm, đó là anh đã chết. Anh nằm đó bất động và khô cứng, trong giá sách, dưới cái bìa kỳ lạ, đôi khi xấu xí và nhạt nhẽo hay trở trên, không còn thay đổi được gì nữa. Có lúc anh cầm bút sửa lại một vài chữ, xóa đi ít giòng, nhưng để làm gì, khi tác phẩm đã xong, đã xuất hiện toàn vẹn, đã tới với người khác rồi, đã ở lại với họ hay chia tay họ rồi, phải chăng về tác phẩm vẫn còn một ý nghĩa: tác phẩm, cuộc đời để lại của nhà văn. Và nhà văn Phú Đức, khi 70 tuổi ngồi sửa lại bản thảo, hẳn đã nghĩ đến cuộc đời để lại đó.

NHUNG cuộc đời để lại còn là cuộc đời thực, cuộc đời đang mất mỗi ngày. Mỗi ngày rơi rụng một chút tơ xanh, mỗi ngày hiện ra một vết tàn héo. Nhà văn không phải chỉ nhà văn trong tác phẩm, còn là nhà văn trong cuộc sống. Cái đáng hào phóng xưa của Quang Dũng, con người hệ lụy Nguyễn Bình lúc sinh thời, và còn Nguyễn Tuấn kia

Vụ này cũng sôi nổi như vụ Hy Cận — em gái Xuân Diệu — bị vợ bỏ, để lấy một bác sĩ lưu dụng. (danh từ Hy Cận dùng để chỉ những người ở lại Bắc sau 1954.)

THỨ HAI 9-3

KÈ từ niên học tới, chương trình Trung Học trong có chương trình Quốc văn, được thay đổi toàn diện. Khoảng tháng 9 này, chương trình mới sẽ được áp dụng. Các tác giả hiện đại như Bình Nguyên Lộc, Mai Thảo, Võ phiến... sẽ được đem giảng dạy.

Một người bạn giáo sư trước đây có nói: nhiều lần trong những bài cho học trò đọc thêm hay cho học trò làm thuyết trình, anh đưa ra những tác giả hiện đại. Đa số học sinh đều biết rất ít: Không có tài liệu. Nhà giáo cũng không hơn: các anh không có thì giờ cũng như không có tài liệu và các tác giả mới. Cuối cùng, cứ tiện lợi mà làm: lại nói về những tác giả cũ, sẵn tài liệu, khỏi mất công. Hậu quả là người học trò 1970 vẫn không biết gì hơn người học trò 1954, về địa hạt văn chương: quanh đi quẩn lại Tự Lực Văn Đoàn, nhìn qua cái nhìn Vũ Ngọc Phan.

Mười lăm năm văn học, biết bao sự kiện mới. Sau Tiền Chiến, Kháng Chiến đã đề ngời lên trên nền trời ngân ngát hào khí những vì sao chói lọi, những vì sao mai của một hừng đông quật khởi. Như Lý Văn Sâm, Vũ Anh Khanh, Quang Dũng... Nhưng tạm thời không nói đến giai đoạn đó, chỉ kể từ 1954 trở lại đây, mười lăm năm văn học Miền Nam nhìn lại không phải là những tháng ngày nhạt nhẽo.

NGÂN H phê bình, bộ môn biên khảo văn học dịp này có hy vọng phát triển. Cho tới nay mới chỉ thấy lác đác vài cuốn của Thế Phong. (*Lược Sử Văn Học VN*) của Uyên Thao (*Thơ Việt Hiện*



Viên Linh Nhật Ký văn nghệ

ngặt ngưỡng, Xuân Diệu diêm dúa và còn Vũ Hoàng Chương ca hát không ngừng. Có lẽ Lê Văn Trương ồn ào. Có phải Thạch Lam trầm lặng. Có phải Quách Thoại tin yêu cho đến chết và Đình Hồng hòa nhã tới cùng. Và Nhật Linh ngược xuôi làm cách mạng. Vũ Trọng Phụng cặm cụi cùng áo com? Cuộc đời của họ đôi khi đẹp hơn tác phẩm, và ngược lại, đó là điều cách biệt rõ ràng.

ĐỌC văn một tác giả, tôi vẫn muốn biết người đó như thế nào, đàn bà hay đàn ông, đẹp hay xấu, hào phóng hay què mùa, những giai thoại và những sự thật. Chẳng có hết tô phe, có hai ba vợ. Chẳng có bán trời, cùi cùi làm giàu. Nang ngoại tình tạm được. Nang rất rôm, rất khá. Như...

Nhưng kể ra là chuyện khác. Biết để đọc, để biết. Biết để thấy mình không thể không biết trước những sự thật, biết để sống tác phẩm của họ trong một soi chiếu cùng thời.

Một buổi tối tôi (người kể chuyện) được nói chuyện với anh T. người rời Hanoi cách đây ba năm. Tôi gặp anh vào lúc tờ nhật báo QT. vừa đóng cửa, đang một thiên kỳ sự về Xuân Diệu. Câu chuyện về giai thoại và sự thật.

Ái cũng có lần nghe qua Xuân Diệu như đàn bà. Diêm dúa về tình thần, không toàn vẹn về thể chất. Và thơ thì nồng nàn chuyện ái ân. Chuyện này tuy thế chưa bao giờ đã chứng thực, cho tới cách đây bảy năm.

Vào đây 63, tác giả Thơ Thơ nhân chuyện sang Nga đã được đưa vào một bệnh viện giải phẫu. Trở về Hanoi, ông làm cuộc cách mạng lớn: lấy vợ. Vợ Xuân Diệu là Ngọc Diệu, phóng viên tờ báo Nhân Dân, đảng viên Cộng sản. Nhưng duyên cầm sắc sau ba rặng hóa ra cầm thù. Vì sau ba tháng, Xuân Diệu vẫn là Xuân Diệu. Khoa học chỉ công hiệu có ba tháng thôi. Chuyện này sẽ được giữ kín nếu sau đó không có chuyện gì xảy ra giữa chị sĩ và nhà nước. Vì có chuyện xảy ra nên sinh viên được lệnh phải thấy: nghe nói đồng chí... có không ạ?

Đại) của Nguyễn Văn Sâm (*Văn Chương Tân Luận Miền Nam*) của Trần Tuấn Kiệt (*Thi Ca VN hiện đại*) và mới đây tập *Thơ và Thi Nhật* trong bộ *Văn Học Hiện Đại* của Cao Thế Dung.

(KH, tuần báo đầu tiên và duy nhất ở đây đã mở mục phê bình đều đặn, nghiêm cần, mặc dù có thể đã gây ra vài ngộ nhận kỳ quái. Nhưng cho tới nay, mục phê bình sách của KH đã được đón nhận tốt đẹp. Nhà văn Nguyễn thị Hoàng nói: dù anh Ng Nhật Duật đã viết gì về tôi vẫn thấy anh là người độc sách tôi kỷ nhất. KH hy vọng tiếp tục mục này, và mở thêm những mục khác nhằm khám phá nhà văn — và tác phẩm văn chương — trực tiếp hay gián tiếp.)

TUỶ nhiên, chúng ta có những khó khăn gây ra từ những mặc cảm yếu kém. Tôi nhớ trong bài dịch cuộc phỏng vấn của tờ Constellation về nhà văn trong khi viết (*Họ viết văn như thế nào?*) đăng trên KH các số 12, 13, tôi đọc được những điều thành thật. Họ không giấu diếm hay ngần ngại tiết lộ những điều vô nhật này nọ của một người cầm bút mà các nhà văn ta thường đề dặt. Nguyễn do: dường như nhà văn V.N. chưa mấy thoải mái để nhận mình là nhà văn. Còn những e ngại, rào đón.

Mấy tháng trước ở Pháp nhà Seghers cho phát hành cuốn *L'Art d'écrire* của René Etiemble và Jeanine Etienne trình bày đến cả những chi tiết vụn vặt quanh việc viết lách. Vì sao Jacques Kerouac viết trên cuộn giấy tròn, vì sao Edmonde Charles Roux cứ viết phải đeo kính đen và Morris West cần hai máy chữ? Tác giả tuyển chọn những đoạn văn hay, ghi lại những lời khuyên, phân tích kỹ thuật giúp người đọc. Công việc rất tầm thường, cần thiết đó, ở đây chưa được làm.

Chưa có một cây cầu, bờ còn xa lắm. Δ

<https://tieulun.hopto.org>

« GIỜ RA CHƠI » CỦA NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

Những yếu tố ngôn ngữ

chỉ thích hợp cho một chủ thể phát biểu là nhân vật nữ (1)

KHOẢNH khắc quan trọng nhất trong đời một người con gái, giờ phút bằng phẳng nhất, xao xuyến nhất, hân hoan nhất, mà cũng lo ngại nhất, đó có phải chính là khi chợt thấy mình đã lớn? Âm vang của ba tiếng « bước vào đời » ngân nga trong trí tưởng, khi những chiếc cánh mỏng của tuổi ấu thơ đã cháy rụi, khi người con gái ấy, nhân vật của Nguyễn Đình Toàn, nằng mang tên là Thục, mười bảy tuổi, tự nguyện với mình: « Tôi nhất định sẽ sống hết kỳ nghỉ hè năm nay, như là mùa hè thứ nhất của đời mình, dù sao, tôi cũng bắt đầu lớn, tôi phải sửa soạn để có thể bước vào đời ». Lời đó cũng là lời kẻ đầu tiên mở ra cuốn truyện mỏng manh hơn một trăm trang giấy, thuật lại một tháng hè Thục đi nghỉ mát ở Đà Lạt, sau lần phần thưởng cuối niên học. Thục là một thiếu nữ thông minh, học giỏi nhất lớp, lại đẹp nữa, và được cha mẹ nuông chiều. Ngày Thục lãnh phần thưởng về đến nhà, gặp Trí, anh chàng đứng ở cửa, hai anh em đùa nhau vài câu, rồi lúc Trí nói về mấy người bạn của Thục: « ở cũng có người anh muốn Thục tiếp tục giao thiệp, cũng có vài người anh không muốn Thục chơi với họ nữa », lập tức người con gái mới lớn cảm thấy khó chịu, bực bội vì người anh chạ đến tự do giao du của nàng, nàng trả lời bằng giọng phản đối: « Những bạn bè của em đều là những người em đã lựa chọn. Em không biết họ có những khuyết điểm gì mà anh lại muốn em cắt đứt liên lạc với họ ». Đó là biểu lộ đầu tiên của sự phản kháng vừa trỗi dậy nơi thiếu nữ dậy thì này, đánh dấu một thái độ mới, một giai đoạn mới, chứng tỏ một cố gắng trong những cố gắng tự chủ và tự lập, đưa nàng vào đời: « Tôi biết rằng tôi đã có một đời riêng. Tôi đã mở cửa một cánh cửa (hay cái cánh cửa đó tự nhiên đã mở ra?) Để nhìn thấy những bài học của đời mình » (trang 28). Một tháng nghỉ hè ở Đà Lạt với hai người bạn, Lâm và Khôi, là một dịp để nàng kinh nghiệm, để nàng học hỏi, để nàng thử thách với chính mình và với kẻ khác bằng những bước chân dò dẫm vào đời.

Kinh nghiệm tiên khởi của tuổi mới lớn là một nỗi bối rối, một sự khó khăn được cảm thấy thật thấm thía, làm thế nào để tự xác định cho mình một hình thức tiến vào cuộc đời. Ý thức chấp chừa một cơn hoang mang, trước cuộc đời đang mở toang mà đầy bí hiểm, hứa hẹn và hoang vắng: « Mẹ cung đối với chúng tôi, ít nhất đối với mình tôi, bây giờ, là cả cuộc đời trước mặt. Cuộc đời đó còn rộng không, còn nguyên vẹn, bằng tưởng tượng, bằng sự thật, tôi có thể ước ao gì trong đó, tôi sẽ nhận được những gì trong đó? » (trang 11-12). Nhưng cái bước đầu tiên vào đời là một bước phải thử, không thể lùi, phải nhận nó làm kinh nghiệm vốn, để sẽ từ đó mà trưởng thành, như trái cây phải chín với mùa hè phải đến: « Mùa hè này, tôi tin rằng tôi sẽ chín cùng với mùa mơ » (trang 12). Kinh nghiệm đầu tiên của tuổi dậy thì là đi tìm một kinh nghiệm đầu tiên, một cách nào đã tự xác định bản ngã của mình bằng một thử thách phải chọn lựa, trong sự dứt khoát với tuổi thơ ấu và trong niềm lo sợ vu vơ hướng về ngày tháng tương lai đang bày ra trước mắt những niềm mơ tưởng: « mỗi người con gái sinh ra đều là một Ariane, mong ước được gặp một Thésée » (trang 11), chỉ khi gặp được một hình thái lý tưởng của tâm tư mới thực sự là tìm thấy lối thoát ra khỏi những đe dọa vây bủa của cuộc đời đang tỏa rộng.

Tác giả cho thấy ở cô Thục mười bảy tuổi một kinh nghiệm ý thức: Kinh nghiệm ý thức của thời

mới lớn không thể là kinh nghiệm trừu tượng của trí tuệ suy lý, mà là một kinh nghiệm hoàn toàn cụ thể, qua những cảm giác phát sinh từ thân xác tiếp xúc với ngoại vật, nhất là đối với một người con gái, điều này càng đúng hơn nữa. Tập vào đời chính là tập rung cảm, tập nhận thức bằng những giác quan bén nhạy, tinh tế, lần đầu tiên chăm chú lắng nghe và nhìn ngắm mọi sự vật đang trở mình, đang chuyển biến, tất cả ngoại cảnh lao xao, vang vọng, xung quanh một tâm hồn vừa thức dậy trong một thân xác non náo, rạo rực. Bắt gặp đầu tiên là bắt gặp qua cảm giác chớp nhoáng những rung mình chuyển hóa của vũ trụ và tâm hồn trong nhịp điệu thôi thúc của thích nghi và tiếp nhận. Ta hãy nghe một vũ khúc quay cuồng của tâm hồn hòa hợp cùng thân xác và ngoại vật trong những cảm giác kéo dài dồn dập, và phức tạp: « Đã nhiều lần tôi bắt gặp những phút giây bối rối tương tự, và sau đó, luôn luôn tôi bị đau đớn vì sự trống trải của tâm hồn mình. Tôi có cảm tưởng như nó vừa nghiêng xuống, trút hết những lá hoa chỉ còn lại những cành trơ trụi. Hoa là? Đó chỉ là cách nói, cách bịa đặt cách gọi riêng của tôi đối với tôi. Không có gì, không có một chút gì trong cái khu

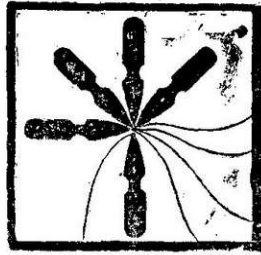


vườn tôi gọi là hồn mình đó, ngoài những buổi cấp sách đến trường rồi trở về nhà dưới những cơn nắng như dầu hay những cơn mưa làm lạnh tay chân, những bài học thuộc lòng, những công thức, những điểm phê bằng bút đỏ của giáo sư, những buổi sáng trong khu vườn thủy tinh của tôi chơi đùa tiếng chim kêu, nhưng đã ngấm ngấm cái bóng chiều của một ngày không đổi thay, không chờ đợi, mọi mong ước giống như những đám mây trôi qua trên bầu trời » (trang 25). Những cảm giác tồn tại, liên kết, đối lập nhau, phủ nhận nhau, kế tiếp nhau, chồng chất lên nhau, tạo thành đợt sóng ngôn ngữ lô xô, làm nên những câu văn dài lê thê, phong phú và uyển chuyển, như một chuỗi những tia chớp loang loáng liên hồi, hay cơn dây dưa vùng vẫy của một cơn trường kỳ dưới nước. Cuốn truyện ngắn « Giờ Ra Chơi » đây những đoạn văn cảm giác như đoạn vừa trích, hay những cảm giác non náo, mơ hồ và thơ mộng như trong một đoạn khác. Tiếng cá giẫy của Khôi gõ trên mặt đá của các lễ đường, khu động trong tôi một nỗi xao xao, hình như nó làm tôi nhớ tới một thành phố, một tuổi thơ, một mặt hồ nào khác, tôi đã quên đi, tôi chỉ còn nhớ lại một cách lơ mơ. Nhưng có lẽ đó chỉ là nỗi tiếc thương một và điều gì đó tôi không thể nào thực hiện được, những mơ ước mỗi ngày một giảm bớt, vì tôi đã lớn lên, trong những khó khăn của đời

sống đã ngăn cản, những mơ ước đã chìm đắm ngay trong chính niềm mơ ước, một cách tự bảo vệ » (trang 82-83). Hoặc cảm giác nhẹ nhàng của nhục thể đang rạo rực một rung động kích thích thoáng qua trong thốt thốt, ở một đoạn văn khác nữa: « Cả thân xác tôi dường như chìm trong một sự bồi hồi của nhịp đập của tim (đi trái tim tội nghiệp đập không ngừng), cái mùi vị của chính mình cũng khó nhận ra, bởi hình như nó còn thiếu một điều kiện nào đó, một người khác, như có một lúc bất chợt được nhìn ngắm toàn thân thể mình trong gương tôi đã lớn lên không ngờ, sự trưởng thành của thân xác vừa gói kín muốn xóa bỏ tuổi thơ còn sót lại bên trong » (trang 86-87). Sống bằng cảm giác là ghi nhận kinh nghiệm, đón tiếp ngoại giới bởi tư thân, những cảm giác liên kết chặt chẽ tạo thành một cơ cấu nhận thức của con người chính là tri giác như một ý thức nhập thể. Thục vào đời bằng những tri giác bén nhạy, chân thực, cụ thể và sống động như thế. Nàng diễn hình cho nữ giới, nhất là nữ giới ở cái tuổi tò mò nhất, đam mê nhất và sẵn sàng nhất để tiếp nhận những kinh nghiệm sống ở trạng thái tinh thuần, tươi mát.

Người ta bảo nữ giới thường chỉ quen sống trong một thế giới cụ thể và tinh thần họ hướng về ngoại vật, ghi nhận bằng cảm giác và tiếp nhận hình ảnh hơn là ý tưởng. Thực vậy như người đọc có thể thấy dễ dàng qua tập truyện « Giờ Ra Chơi », thế giới của Thục là thế giới của hình ảnh. Trần ngập hình ảnh, từ đầu đến cuối tập truyện. Ngôn ngữ của « Giờ Ra Chơi » do đó là ngôn ngữ biểu thị, đối lập với ngôn ngữ suy lý. Những hình ảnh lộng lẫy huy hoàng của buổi sáng, hay buồn bã của buổi trưa, hoặc âm đạm của buổi chiều; những hình ảnh chói chan, rực rỡ; nồng nực, của Saigon, đối chiếu với những hình ảnh tươi mát, êm đềm, hoặc u ám, mờ ảo, của Đà Lạt. Những hình ảnh của tháng năm dài rộng; những hình ảnh của vạn vật chuyển mình trong mùa hè nắng ở Saigon mùa ở Đà Lạt; những hình ảnh của một lối đi, một căn nhà, hay một người. Tất cả là hình ảnh, tất cả biến thành hình ảnh, để hiển dạng cho những cái nhìn đắm đắm, chăm chú, hay những cái liếc mắt, những ghi nhận lơ đãng, của Thục. Những biểu thị: « cái bóng mát của cả một quãng ngày xanh đó, trong một bữa, đã trở thành cái bóng xám ngày ngất của sự u rú, của một mùa mưa sắp sửa » (trang 26); hay hình ảnh: « run rẩy như những chiếc búp non còn bám chặt lấy cành, bám chặt lấy làn da mỏng của quá khứ khô héo » (trang 27), đều cho thấy Thục đồng hóa không gian và thời gian, bắt chúng tan vào nhau để tạo thành một đối tượng duy nhất: Không gian và thời gian đều chỉ là một chân trời của mọi hình ảnh. Mọi cảm giác và cảm tưởng của Thục đều hòa với các hình thể và màu sắc thành một khối duy nhất, nàng đứng trong những hình ảnh và chính nàng trở thành một hình ảnh đang soi mình ở những hình ảnh khác « Những trái cây cảm mát tay, buổi sáng trên các mặt hàng rực rỡ, học trò tập nập đến trường, những tấm áo đủ màu bay tung trong gió sớm. Tôi thờ hồi thờ của hồ nước sáng cái ánh sáng âm u của một ngày vừa rạng trong gương » (trang 121).

Bằng cảm giác, Thục vào đời, tập sống, tập nhận xét, chú ý lắng nghe, nhìn ngắm và ghi nhận các âm thanh, hình ảnh. Và cũng bằng cảm giác, nàng tự nhận thức mình: Thục nhận ra mình đã thực sự lớn lên, thực sự thay đổi, bỏ lại đằng sau một thời thơ ấu. « Cái gì đã thúc đẩy tôi

NHẬT KÝ
CHUNG

1970

21-2, Trung tâm: 3 giờ trưa. Ngủ dậy, thấy tờ *Hiện Diện* bỏ rơi cạnh nệm. Mình xếp lại, đi đánh răng qua loa. Sao mệt mỏi thế này, hay là chiều qua lang thang bên phố, tán dóc với mình, hay ngồi nghe nhạc vu vơ, hay là gì gì đi nữa. Nè, mệt lã, lừ đừ, đầu óc nặng chình chịch. Đi soi gương, trời ơi vẫn cái mặt như con khỉ, ấy vậy mà chị Đ... bảo «để coi đó chỗ». Bày đặt. Thời đi chị ơi, ốm, nghèo, ăn nói bậy bạ, có chỗ đứ đờ mờ ửng. Qua phòng trực, khóa sinh trung-đội-trưởng-trực hỏi sao không chịu ngủ thêm. Mình nói, tôi mệt, đi thôi đi, tôi viết cái này. Đầu óc hiện ra cái tâm trạng từ lâu không nói ra. Những anh em làm văn học nghệ thuật miền Trung muốn các nơi không nên nói cây viết trẻ hay cây viết già. Trẻ, già, thế nào định nghĩa được. Anh em cũng muốn có riêng nhà xuất bản để làm cơ sở hoạt động. Thế nhưng có làm và đã làm chẳng nữa vì họ nhìn nhận: «Không quy tụ được đông đảo những người viết trẻ có chung một hướng nhìn...» Thành ra, cái án-ngũ giữa người Huế, Quy Nhơn, Quảng Ngãi, Tuy Hòa, vô tình mà rời rạc. Suy bụng ta ra bụng người. Có phải không anh chị xa, gần, của Miền Nam Trung.

8 giờ, tập hợp xong: Ý tưởng khi chiều làm mình suy nghĩ. Có cái gì ấy. Còn thiếu sót nữa mà, nhưng quên mất. Lại thiếu sót ý tưởng trên kia, thì ngay bây giờ, ý tưởng khác là mờ dấy. Cui nào ý tưởng đó hả. Ở được. Viết ra đây có được không chị Đ... Ngày nào đó năm ngoái, giữa tháng bảy tháng tám gì đó. Bốn đứa phát biểu, chị Đ... không trả lời và im lặng. Nhắc lại chị nhớ. «Đù chỉ đi nữa thì những người trên các tạp chí đã và đang nổi tiếng cũng phải gọi bài về Saigon, tập trung về Saigon để tuần sau chờ tin. Vì vậy, bọn tôi quan niệm rằng: muốn nổi tiếng, biết tên hay ra viết văn, dù không muốn hay muốn bài mình phải chịu sự lựa chọn các nhà văn trong đó. Nói chi thì cứ nói, cái lệ ấy đó ai gạt bỏ. Một tờ báo miền Trung, nổi tiếng vùng đó. Ở cái đất Saigon họ chưa biết tới thì làm sao mình được thiên hạ nghe cái ý kiến này nọ, những tư tưởng mới lạ của mình... Cho nên, phải bóp bụng, để nhờ Saigon giới thiệu văn học, văn chương mình qua các chặng báo chí, làn sóng nọ, băng tần kia; như vậy: ít nhiều, dưới tay họ, tác phẩm(?) mình sẽ đến tay bạn đọc. Chị nghĩ thế nào. Bọn tôi đây, thằng Hà, chú Thị, anh Kỳ, và anh Nam, mọi óc cố tìm mọi cách, rồi cũng phải chịu thua, thua xiểng liểng. Xứ đồng chua nước mặn, anh Phạm Duy ghi bằng âm thanh, nghe lại quá nỡ nề, thâm trầm đáo để. Càng hát, càng buồn cho xứ chua chua, mặn mặn...» Thiệt quá, chị Đ... nó ám ảnh em vô cùng. Và hoài hoài, khó mà quên đi được.

22g.10. Đầu năm, nói là mùa xuân dịu dàng, mà y như đi vào giữa hạ. Mới tháng chạp lạnh cóng người, bây giờ ra sân ngồi cho bớt nóng. Nóng chi mà nóng lạ lùng! Bên ni cát liếm đất, bên tê cát liếm chân, chút đất khô nằm giữa, chưa biết ngày nào con nòng đót thiêu cái Sơn Chà này cho mà coi. Bên Đà Nẵng còn dờ dờ, chưa nóng bao lắm. Còn bên ni, ôi thôi, nóng nẩy quá. Nghe đài phát thanh càng chán, bỏ đi nằm. Nhưng nằm chẳng được. Không biết làm chi nữa. Thấy túi áo lòi ra cái giấy. Mình vói lên xem. Lạ quá, bông Chiêu huyền, Tim sắc: chiều tím — quân Chiêu Tim đó, nó ở trong này, hơi xa quán Trê một chút. Yên tĩnh, cây cối, cảnh và người nổi hiện hờ ỏi, đẹp, tuyệt đẹp! Đi dưới tàng cây 30 thước, mới đến quán. Nhạc «điệu» lẩm. Chọn khách, khó quá, bởi đến lần thứ hai, không thể ghi bữa bãi ra đây. Toàn học sinh, loại hút xì gà, đọc báo vừa nghe nhạc (?),... Nhắm tính, từ 02-11-69, anh Hà Nguyên Thạch tờ chức đọc thơ một lần (hai lần, xe cán

nó đi) tại Trê rồi thì tịt ngòi. Từ đó đến nay, hai quán chẳng có được một lần thứ hai. Rõ ràng chưa, bà con, bạn hữu. C.T.B đã nói Đà Nẵng nhiều quá rồi, Sa Anh cũng lẩm, và B.T cũng nhiều... Muốn hội ngộ để góp ý kiến về văn nghệ. Tìm nhà anh L.H, anh H.N.T và T.H.D.V chẳng có ra. Nếu gặp, sợ có nhận mình là con người yêu thích văn học, bàn nghệ thuật không? Như gặp anh ấy, cách viết một truyện ngắn, cách ngâm một bài thơ nó ra rả, cũng khó. Tìm không ra. Hồi Saigon. Saigon nói «câu này khó quá», «cũng khó quá». Hồi Quách Đàm, Hoàng Thư,... xem nào. Thấy mẹ! Đã không gặp anh-chị-trong-tỉnh, buộc lòng hỏi các anh Saigon. Không biết lý do gì, các anh ấy bảo «khó quá». Khó, là khó thế nào? Nói ngay đi chứ, bộ nói ra sợ người đời chê cười hả! Sao phải chờ Miller, ông này, ông nọ nói giùm. Mình nói với mình, đỡ hay hay cũng người đồng xứ. Mắc mớ gì họ? Họ có ăn mắm nêm, chuối chát, rau muống hàng ngàn năm như chúng ta? Từ 02-11-69 trở đi 21-02-70, cố gặp để mà hỏi cho ra lẽ. Bực, ai hiểu cho mình không! Muốn học mà thầy không chịu về! Chị Đ...oi, buồn ghê hí? Δ

22-2-70 HUẾ

TRẦN HỮU NGHIỆM

Buổi chiều, sau giấc ngủ miên man, mặc cho ánh mặt trời chiếu thẳng vào giường, rồi thức dậy, sau những sửa soạn thường tình, tôi đạp xe ra nhà sách Khánh Quỳnh. Phải nhận rằng tôi là vua coi cộp báo. Tất cả nhật báo, tuần báo, tạp chí đều được tôi cầm lên coi một hai chữ, một hai trang gì đó. Một vài ý nghĩ vu vơ. Rồi đi ra với sự trống rỗng là kỷ.

Các sạp báo gần như biết tôi chuyên coi cộp, nên không ai buồn nói gì, và cứ mỗi chiều, tôi đều duyệt qua các hàng sách, làm công việc điếm báo hằng ngày.

Nhập cuộc, tờ báo tôi chủ trương vẫn chưa chào đời được, những chạy ngược chạy xuôi một đờ. Tôi nhớ trong một lá thư cách đây không lâu, Phan Thảo Vy bảo tôi: đó là một thử thách, một hắt hủi thường tình Nghiễm ạ. Tôi đọc xong rồi cười; vâng, thử thách thật, hắt hủi thật. Buồn cũng thật buồn.

Đã lâu rồi, tôi mong chờ tờ *Nhìn một số 3* của Trần Hoài Thư, mãi đến bây giờ vẫn chưa xuất hiện, có lẽ cũng bởi những túng quẫn kiệt sức. Rồi *Cấp Tiến* nguyệt san số 14 cũng lâu ra, hay hai tờ báo kia đã chết. Dầu sao, nếu đó là sự thực thì cũng buồn, thật buồn.

Buổi sáng, ngồi sửa đi sửa lại bản thảo bài *Nội Tử Cự Cửa Lớp Văn Nghệ Trẻ*, tôi viết xong đã hai ba ngày, nhưng chưa biết gởi cho ai. Một đoạn gần cuối tôi có đề cập tới T. Tôi viết đại ý T đã phải làm thơ ca tụng chế độ, và chống Cộng một cách tồi tệ, không phải bởi anh, mà bởi tình trạng gia đình, hoàn cảnh xã hội một phần; và trong thời đại này, kẻ nghèo hèn luôn luôn là kẻ thiệt thòi nhất. Anh em văn nghệ là một điển hình của sự nghèo hèn ấy.

Tôi nghĩ, đây là một sự thật, tôi phải viết để chứng minh sự nghèo đói rách nát của anh em văn nghệ. Nhưng rồi tôi phải sửa lui sửa tới. Tại

sao tôi viết về T, một nhà thơ khá nổi tiếng hôm nay với những lời đau xót ấy. Tôi đã viết thư cho T, nhưng rồi xé đi. Tôi không muốn phiền lòng anh, mặc dầu anh có cời mờ mấy đi nữa. Và cuối cùng, tôi sửa lại: có kẻ đã phải làm thơ ca tụng chế độ và chống Cộng một cách tồi tệ, không phải bởi những *bạn* đó mà bởi...Tôi nghĩ mình sẽ không làm phiền lòng nhà thơ họ Trần, và yên chí.

Thực sự, tôi hơn một lần viết mướn và ca tụng chế độ, khi viết giúp cho Việt Tấn Xã (Huế). Phải nhận rằng mình có nhiều điểm giống T.

Rồi nhớ Ngân, cũng cùng hoàn cảnh như tôi, một buổi chiều Ngân bảo tìm những câu thơ của mấy tên thi sĩ trẻ để hẳn viết một bài gì đó. Tôi tìm ra mấy câu thơ của mình:

Xin cho tôi làm một loài rong biển

Quên loài người xa lánh những đau thương

Hay cho tôi làm tượng đá bên đường

Cảm nín khóc bằng tim loài vô giác.

Tôi tìm ra hai câu của Nguyễn Miên Thảo

Trời ơi con gái thật nhiều

Làm sao đếm hết một chiều lang thang

Đã bảo ghét *Khởi Hành*, nhưng chiều nay đi phố coi báo lại thấy mục *Ngày ký viết chung* do tờ tuần báo để ghét này chủ xướng, tôi nghĩ mình nên viết, viết thật đúng với hồn mình, và nếu tờ báo này đăng, thì, theo tôi nghĩ, tôi đã nghĩ hơi sa về họ. Δ

24.2.70 SAIGON

M.T. LỢI — 1946

«H. mền 8g đêm nay đi bum. Nhớ ăn mứt thật gồ».

BUỔI SÁNG.—

«Càng đánh càng hăng, càng hăng càng thắng...» tôi chợt thức giấc bởi lời phát đi từ chiếc máy thu thanh của nhà bên cạnh. Ngọn gió đầu mùa lên qua khung cửa lạnh lạnh trên da thịt. Vài tiếng guốc bước tình cờ trước mái hiên lộp cộp, khô khan. Giọng rao của một người bán xôi lạnh lạnh đúng lúc, đều đều cho mỗi buổi sáng đi qua, quen thuộc và tự nhiên như bản tin vừa mới đọc xong mà tưởng chừng như một điệp khúc được lặp lại nhiều lần, thường như một bản nhạc không cần học cũng thuộc, cũng biết — biết một cách thật kỹ: trận giao tranh kết thúc, địch để lại trên trận địa gần 300 tên, ta thu được một số vũ khí và tài liệu quan trọng, bên ta vô sự. Kề ra thì sự tiến bộ của khoa học mang lại không biết bao nhiêu lợi ích. Thuở xưa ru giấc ngủ bằng âm thanh của chó sủa xa xăm và tiếng gà gáy đêm dần từng canh cho ta thức dậy. Bây giờ chiếc radio đã thay vào đó, đưa bé trong nôi thiếp đi bằng một bản nhạc êm dịu và có vợ trẻ có còn nhớ văng vẳng đâu đây lời hát à ơi của mẹ hiền bên chiếc võng đưa?...

Sợ nắng ban mai chế nghiêng qua mấy cành lá, từng hạt bụi nháy múa trong sợi nắng đưa dần lên cao. Sáng nay thời khóa biểu trống rỗng nên tôi thật thông thả. Đang loay hoay với chồng sách trên bàn, có tiếng vọng từ ngoài cửa đưa vào.

— Cậu cho tôi mượn đồ cây viết.
 Tôi ngẩng nhìn hỏi lại :
 — Viết thư cho ai đó chị ?
 — Đầu có, ghi số đề. Đêm qua nằm mơ thấy con chó. Chó là tuất, bây giờ đánh số 11. Đánh cả Saigon và Chợ-lớn đi.
 — Nghĩa là thế nào hở chị ?
 — Saigon tức là đánh hai con số là 300 và số đuôi là độc đắc tức là Chợ lớn.

— Như vậy trúng được bao nhiêu ?
 — Thì cứ mua 10\$ cho mỗi số, nếu trúng sẽ lãnh được 700\$ mua 20\$ thì được 1400, cứ thế mà tính lần lên.

Bên một góc nhà ở phía trước, một đám đông đang vây quanh một sòng bầu cua, những lời cãi và đàn nhau vì tiền bạc, phần nhiều là trẻ con. Một đứa bé gái bước vào với dáng điệu uyển chuyển của một con mèo, kèm theo một lời lẽ thật ngọt với tôi :
 — Mua dùm em một số đi !

— Số gì mà mua ? tôi hỏi. Cô bé đi vào tay tôi một tấm giấy học trò trong đó có kẻ thành 100 ở vuông, mỗi ô vuông mang một số từ 00 đến số 99. Lắc dắc ở mỗi ô có ghi tên những người đã mua.

— Bao nhiêu một số ?
 — Chỉ có 2\$. Chiều nay anh trúng sẽ được 160.
 — Như vậy em lời 40 phải không ?
 — Có ai mua hết số thì mới lời chứ bộ.

Một đứa con gái trạc độ 11 tuổi đã biết khôn ngoan ở sự xã giao và nương tựa theo kỳ xỏ số sẽ buôn tiền. Tôi không ngần ngại lấy 2\$ mà chọn mua cho em một số. Thú thật, tôi chưa từng trúng được một cái gì, kể cả vé số từ lúc có 10\$ đến bây giờ, tuần nào cũng mua song chưa một lần được cái điểm phút thần tài chiếu cố. Thế nhưng cứ mua, mua một hy vọng, mua một sự đợi chờ vào mỗi chiều thứ ba, biết đâu...

Buổi chiều...
 Tôi bực tức la lớn :
 — Sao em không chịu làm bài ?
 Cô bé học trò mà tôi dạy thêm toán lớp Đệ Ngũ rụt rè và lúng túng :
 — Dạ... khó quá !

Tôi kéo lấy cuốn tập của cô bé và lại bàn ngồi xem một mình. Bất chợt tôi bắt gặp trong đó một mảnh giấy nhỏ viết gọn mấy giòng «H. mên ! Đúng 8 giờ tối thứ bảy này, hẹn gặp chỗ cũ, chúng mình sẽ đi «bùm». Nhớ mặc đồ thật «gỗ». Vô tình khua động trí nhớ tôi, vào một buổi tối cuối năm vừa rồi, đang ngồi đọc một tờ báo Xuân, một thằng bạn trong xóm thuộc loại Hippy đến rủ tôi đi nhót. Hắn trao tôi một cái carte rồi đi trước. «Nous serons heureux de recevoir Mr... à notre surprise - partie qui aura lieu le...» Đọc xong tôi chưa biết sự việc sẽ ra sao, nhưng trông carte thật lịch sự, thật sang trọng, thật há h; thật Tây mà lòng chẳng cần do dự. Trong khoảnh khắc bất ngờ và đột ngột đó, tôi không biết đi cùng với ai, đánh lủi thủi một mình. Theo địa chỉ trong carte, tôi tìm đến một ngôi nhà thật khang trang, kín cổng ỏ vùng Gia định. Nam nữ ở đó đã đông tự bao giờ. Điện nhạc loang ra thật rộng, vang vang. Một bản nhạc rồi nối tiếp một bản nhạc. Tất cả đứng lên và diu nhau theo điệu Slow. Thằng bạn tôi đang là lướt bên kia với một cô bạn gái. Bỗng dưng tôi thấy lạ lùng, lạc lõng. Ánh đèn mờ ảo thật thích hợp với khung cảnh đã che dấu sự bơ vơ bơ vơ của tôi vì đa số các cô, các cậu còn thật nhỏ, vào khoảng 14—17 tuổi — trừ một số rất ít—. Chúng ăn mặc thật tân thời và tôi khờ khạo không tìm ra tên để gọi mỗi bộ đồ của chúng mặc. Tôi cảm thấy mình lớn hơn, già thêm và mang theo dáng dấp đạo mạo nữa. Tôi tự nhủ, tương lai đất nước rường cột của quốc gia đều như vậy cả thì không biết mai hậu sẽ ra sao ? Một lớp tuổi măng non đã đề xúc giác dẫn đầu trong ngũ quan và có lẽ những tế bào non dại đã bao lần căng đầy đến tung ra khỏi xác thân. Suốt đêm khiêu vũ tôi chỉ đi một bản Tango và chỉ một vì đây mới có thừa đào và đất trống. Tan cuộc, tôi để lại đó một ý nghĩ ; không biết nên chê hay nên khen. Chê vì bởi với một lứa

tuổi còn quá nhỏ của đám trai gái con nhà khá giả đã bắt đầu sa đọa và hư hỏng rồi chẳng ? (gọi như vậy vì tôi đã chứng kiến được chiều sâu của đêm khiêu vũ đó). Khen vì sự ăn chơi quá cao, hơn tất cả bạn bè của một lớp tuổi cùng trang lứa ? Tôi không có đủ thẩm quyền phân xét, nên cứ đứng ở giữa hai môi trường khen, chê vậy. Trở lại với cô học trò trước mặt, lòng tư hỏi lòng : Không biết có một cô ta trong đêm hôm đó không ?

Và Tôi.
 Tôi làm lại một đứa học trò đánh mất thơ ngây thật yên lặng vắng lời với bao nhiêu lo âu, sợ sệt. Tôi theo học một lớp ở Trung tâm Huấn luyện Chuyên môn Ngân hàng vào mỗi tối.

Vừa đến cổng, tôi đã thấy Hỷ, một bạn thân đứng chờ tôi ở đó.

— Có việc gì không bạn ? tôi hỏi.
 — Nào ! Giới thiệu Đỗ Trần Thệ Thủy cho mình đi !

— Bạn cũng lăm lăm thể ư ! mới gặp nhau một lần trong một dịp tất niên mà bây giờ đã... Vừa là Sinh viên Văn khoa vừa đi dạy, sự bay bướm có thừa thì thiếu gì mà lại. Tôi như ở vào một thế kẹt vì không được thân với Thệ Thủy cho lắm, nên không được hiểu nhiều. Tôi bước sang nói một vài câu không đầu với một người bạn gái đứng gần đó, trở lại với bạn tôi bằng một lời thật bịa nhưng không kém tự nhiên :
 — Lớp Thệ Thủy hôm nay nghỉ, mai bạn ghé lại Luật khoa đi, năng ta học năm thứ hai ở đó.

— Mới đầu năm đã xui, vừa nói ông bạn tôi vừa cho xe chạy mang theo một thất vọng vào xuân. Bước vào lớp với nhiều tiếng cười thật vui. Ngọn đèn neon êm dịu ánh sáng trên những triền tóc chảy thướt tha. Đặt tập lên bàn, tôi đọc băng quơ một câu thơ của Nguyễn Sa.

gặp một hũ anh mừng một bữa
 gặp hai hôm thành nhị hỷ của tâm hồn

N. hời ! chúng mình đã gặp nhau đã bao nhiêu lần rồi. Thế mà sao anh thấy như cách xa ngàn dặm với khoảng trống vô bờ trước mặt. Không một nhịp cầu tình cảm đưa sang để trong anh thôi còn diu hiu mừng tượng. Anh ném từng vòng nhớ vào những ngày tháng trôi qua để níu kéo về anh mà đếm nhiều kỷ niệm, dù rằng những kỷ niệm đơn sơ điểm trang trong cuộc hành trình tình yêu âm thầm phong kín — chưa một lần mở ngõ, chưa một lần động võ. Anh muốn được động võ cho lòng hoen nét suy tư. Anh nghe buồn tênh từng dấu chim em qua trong tư tưởng và đông đầy từng thương nhớ mông mênh. Em đến với anh bằng những bước đi thật chậm, thật êm. Đêm chân nai cho lòng anh -xuyến xao trở giấc. Giọt-sương-em trên cành-cây-anh trong buổi bình minh, xin gió lặng yên cho em mãi diu và nắng đừng làm vỡ tan đề hồn anh sùng ướt trăm năm. Em như giọng hát liêu trai mang buồn về giảng trong trí anh từng giọt nhưng nhớ buông lời. Em như mặt trăng đương bao la thâm rộng và ánh loai rong biển ngăn đời cổ vương lên để hát bản tình ca của sóng và hòa nhịp cùng cát rộng với xa. Em một lần đi qua trong đời anh một vết nhẵn tình ái, nguyên là vết hằn nguyên thủy in sâu trên tuổi đã dừ bơ vơ.

N. em ! có nghe thấy gì không ? Từng khát khao trang trải trong không gian em đó. Anh như một tin đồn thuộc lòng lời kinh của Chúa và mỗi gói cầu xin dù chưa một lần biết đến điểm phúc ban ân màu nhiệm của đáng thiêng liêng như tình yêu của anh đến với em bằng những ước mơ tuyệt đỉnh bên kia biết rằng bây giờ anh mang vào đời nhiều vương lụy và mãi mãi hát vu vơ trên non cao bài tình lớn dần trong tuổi.

Nhận một cánh thiệp đầu xuân của N. với những dòng chữ thật kín đáo — kín đáo như dung nhan em kín đáo — anh cứ mãi phân vân tự hỏi, mãi thắc mắc trong lòng để tâm hồn dần vật đến độ ưu tư, để trong giờ học anh bỏ nhớ đi hoang mà hình dung dáng vóc của em và ao ước :

Xin là gió đan cuộc tình áo mỏng
 Xin là mây chiều dệt tóc em mờ



và bóng tối cho tìm hồn cô đọng
 tình tú rơi mấy giọt hương thừa

Đó, anh đã thay thế hai giờ học hỏi bằng một vài ý tưởng lang thang. Trở về nhà với con đường Pasteur quen thuộc trải dài bóng tối. Công viên Vạn Xuân nơi hẹn hò của những cặp tình nhân, nơi đàn nhau từng bàn tay, từng hơi thở anh nghe lạnh lùng con tim dâng cao anh lên đỉnh cô đơn. Anh cho xe nhà vào đêm tối làn khói mạnh đề ngón nốt đoạn đường còn lại về chuẩn bị cho ngày mai tiếp tục lần cuộc đời mà anh vẫn phải lần từ bao năm nay. Δ

24-2 PÉTRUS KÝ SG.

NGUYỄN TÂM

«Những xấu xa đó, thôi ta tạm biệt nhau nhé»

... Hôm nay mình lại viết nhật ký trở lại, sau gần nửa năm đầy những chuyện đau buồn dồn dập đến với mình cuốn nhật ký sẽ ghi lại những diễn tiến, những hoạt động, những mẫu chuyện vui buồn trong cuộc đời học sinh của mình. Đến ngày hôm nay, mình không còn mơ mộng hay bày đặt yêu thương gì nữa, mình không biết nhờ đâu mà mình gạn bỏ được những ý nghĩ ngông cuồng đó nữa có lẽ nhờ đọc cuốn «Tuổi Trẻ Tròn». Sau đó, mình cảm thấy hối hận về những điều mình đã làm, thấy mắc cỡ và nhục quá, nhất là đối với bạn bè nói chung và đối với M nói riêng. Ở đây mình chỉ nói sự thật, mình không thể dối lòng được. Cũng tại những mẫu chuyện đó mà mình đã bị chúng bạn chê trách, nguyên rủa nặng nề. Thật mình đáng bị chửi lắm.

Khi đọc những dòng chữ đã viết, mình muốn xé đi quá, mình không muốn ai đọc những dòng trên. Nhưng dù sao đó cũng là một tấm gương để nhìn vào đây mà hành động về sau. Nếu xé đi, mình sẽ không còn thấy nữa, rồi rủi về sau mình lại vấp phải những lỗi lầm đó, lúc ấy thì nguy lắm. Tóm lại những sự ngông cuồng trên là một kinh nghiệm quý báu mà mình đã gặp ngay khi vừa trưởng thành, lứa tuổi đầy những ý nghĩ ngông, thiếu suy nghĩ, và toàn đầy những lỗi lầm đáng ngại. Từ đây, cuộc sống của mình sẽ hoàn toàn đổi mới. mình cố sống làm sao để không như những con thú man dại. Mình đã hiểu và nhận định rõ ràng về cuộc đời. Từ đây mình sẽ cố sống cho ra người. Đây là giai đoạn chuyển hướng từ lứa tuổi nông nổi đến lứa tuổi biết suy nghĩ, — lứa tuổi sắp sửa thành người lớn — đúng danh nghĩa của nó, những xấu xa đó, thôi ta tạm biệt nhau nhé, ta không thể nào đi chung với mi trên một con đường được...Δ

NGƯỜI ta thấy Bảy Hốt ít cười ít nói từ lúc mẹ Móm Lẻ bị trói vào cột tre và ai đó rọc miệng họ tới mép tai. Có người xấu mồm nói Bảy Hốt thù oán mà giết mẹ một cách dã man. Nhưng ở làng này người ta đều biết không bao giờ già Bảy hành động như vậy — chưa khi nào tôi đánh đàn bà một bạt tay — không phải đây là lời biện minh lúc mẹ Móm Lẻ chết, mà là câu già thường nói. Quả thật như vậy, không bao giờ già Bảy đánh đàn bà một bạt tay. Tuy đời sống rất gian hùng của già từ trước ai cũng biết. Người ta kể chuyện già Bảy và Sáu Quét xuống ghe chứa me chứa tài xiu của ba tàu để ăn cướp — Một thằng Quét một thằng Hốt đi đầu là đại thắng. Người ta cũng kể chuyện Bảy Hốt đánh đuổi bọn cướp khấn đen, giết một loạt tới năm bảy đứa. Và nhiều người ở đây cũng đã nhờ Bảy Hốt cho tiền cho bạc mà giờ này đã trở thành giàu có. Nhưng già Bảy không chịu nhận sự trả ơn của ai — Tôi còn làm ăn được thì tôi làm tôi ăn, khi nào tôi chết bà con có thương xin chôn tôi trong nhà này với mảnh chiếu rách và bảy miếng tre, tôi đã đào huyết sẵn, bà con hãy coi cái hầm trú ẩn của tôi là cái huyết. Tôi tha thiết yêu cầu bà con hãy chôn tôi ở đây, đó là một điều trả ơn mà ở thế giới khác tôi không thể nào quên được — Có lẽ ít ai hiểu được ý định thâm kín của già Bảy — Anh Sáu, anh Sáu. Đại ca, đại ca oi! Khi đối diện với bóng đêm già Bảy thường gọi như vậy. Người ta nghĩ nếu già Bảy biết được cái danh từ thần tượng như ngày nay thì già sẽ viết hai chữ đó thật to trên bàn thờ Sáu Quét.

— Mày, mày được rồi, quá lớn rồi, tội mình là cái con khỉ chó gì đó mà kêu bằng này bằng kia cho nó chướng tai, mày tuốt luốt hết đi Bảy Hốt. Hồi sanh tiền Sáu Quét thường nói như vậy, và không khi nào lão con đàn em gọi bằng đại ca hay bằng anh — Đại ca oi! để biết như vậy, nhưng để không thể gọi bằng thằng khỉ đại ca đã ngồi trên bàn thờ, đại ca là người đáng được bái phục.

Hàng năm đến ngày giỗ của Sáu Quét, Bảy Hốt áo dài khăn đóng dâng hoàng. Tuy nhiên già rất tự nhiên vui vẻ với bọn con nít.

— Ngày giỗ của Đại ca qua đó mấy em... con chó này ngon lắm, mực tuyến mà... Nhậu đã đời đi tụi bay, đưa nào có ra tao tạo cho.

Già Bảy nhìn bọn con nít ăn nhậu mà tự nhiên thấy lòng mình có cái gì nghèn nghẹn, già nhớ Sáu Quét một phần. Già nhớ tới cha tới anh bọn nhỏ — Ngày xưa tụi nó cũng nhậu nhọt như vậy, và ta đã nhiều lần hy vọng chúng chôn cất ta, nhưng rồi chúng lớn, lớn lên để ta chôn chúng hoặc ta đưa tiễn chúng đi xa. Bây giờ ta cũng ráng hy vọng vào bọn này. Các cháu sẽ chôn ta các cháu nhé! Lý do già Bảy chơi thân với bọn con nít là như vậy.

Đại ca, đại ca oi! võ nghệ của đại ca, đôi chân của đại ca, mỗi lần đại ca nhắc chân lên là nhất định là có thằng học mần. Đại ca đã từng bị chém, bị đâm, bị mổ bụng. Thế mà không chết, Đại ca lại chết tức tối thế này. Nghĩ tới đây hai hàng lệ của lão chảy dài. Cũng tại nó, cái phong trào đó, Chánh trị Chánh chó gì đó nó làm cho đại ca buồn mà đi tu. Thật tình đại ca không bao giờ muốn đi tu. Đại ca ở trên núi, để đời ở với đại ca, đại ca không cho. Đại ca uống nhiều rượu, đại ca bê bê say sưa. Trời ơi! cái chết của đại ca quá buồn thảm. Ngày đó để làm ăn xa. Té xuống giếng, đại ca lại chết dưới giếng, ai giết đại ca? Không ai cả, không ai giết nổi. Rượu, chỉ có rượu. Nhưng bình thường đại ca rất điều độ trong rượu chè.

Bây giờ phần mộ của đại ca ở nhà này, có lẽ không ai biết để đem hài cốt của đại ca an táng ở đây. Hồi để còn ở trên núi, để cũng định đem hài cốt đại ca lên đó, nhưng ý định của để chưa kịp thực hiện thì người ta cấm ở núi. Thời thì nằm đây cũng tạm được rồi hở đại ca? Để đào huyết cho để nằm dưới đại ca một cái đầu. Bây giờ người ta gọi nó là hầm trú ẩn của để, nhưng để có sợ chết đầu mà phải trú ẩn. Mỗi đêm để nằm nghe đại ca nói chuyện nhậu của đại ca như sấm sét, hơn để



ĐẠ RỒI

TRUYỆN NGẮN

NGUYỄN
HẢI
CHÍ

thường nói với đại ca như vậy. Nhà này không có giường ngủ, chỉ có bộ ván phía trước để làm chỗ nhậu nhẹt. Có người bảo Già Bảy đã hết thời nên sợ chết lắm, dù có súng bắn hay không, đêm nào già cũng ngủ dưới hầm, cái hầm chính là giường ngủ của già, già làm cầu thang đi xuống rất tiện, và người ta không ai không trầm trở về cái hầm khéo léo của già — Phải, người ta thì làm gì hiểu được hờ đại ca?

— Hy vọng, rất hy vọng bọn này sẽ chôn ta, ta cảm thấy quá yên rồi. Bảy Hốt nói thành lời như vậy khi bọn trẻ nít đã cấp độ rùm beng trong những chén rượu đế, mặt mày đứa nào đứa này đã đỏ ngầu.

— Bảy giờ phải còn ở trên núi thì sao? — Biết mấy. Bọn con nít nhao nhao lên vì nghe lão nhắc trên núi, núi ở ngay trước mặt nhưng chúng chưa được lên lần nào.

— Ở trên núi, ở trên núi.

— Cái am của ông Bảy ở trên đó chắc mực nát hết rồi?

— Nóc thì mực còn vách thì bằng đá mà.

— Ông Bảy. Bà con nói hồi đó ở trên vui lắm phải không?

— Bà con nói mấy ngày giỗ đại ca ông Bảy làm nhiều chó và nhậu ly bì mấy ngày liền phải không?

— Ông Bảy, anh con nói tới vĩa bà thì anh con lên tiếp nấu nước pha trà để ông Bảy đãi khách và ông cho anh con nhiều tiền lắm phải không?

— Phải phải. Già Bảy gật đầu lia lịa.

— Già mà bây giờ được lên núi...

Sự thật, tôi chẳng tu hành gì, nhưng tôi có một miếng rẫy đường từ miếu bà lên tháp, mình không cắt miếu cắt am thì thật là phí của trời. Hàng năm tới ngày vía của bà Chúa Xứ, khách thập phương lui tới thật là đông đảo. Từ cầu số 4 dài tới đường lên Bạch Vân, người và xe cộ không làm sao kể nổi. Nếu đứng từ xa nhìn lên núi, người ta sẽ thấy nhiều con rắn không lồ muôn màu sắc đang lượn vòng vòng theo nhiều ngã đường lên núi, chung quanh miếu bà nhiều trò chơi lớn hơn những hội chợ mà tôi thường thấy. Người ta cũng kiến, heo quay, vàng ngọc bạc tiền. Tôi đã chọn thứ trà thật ngon vào những ngày đó, vì thế mà cái am của tôi người ta cúng nhiều tiền. Tôi có sấm mò sấm chuông nhưng tôi chỉ biết đánh 3 tiếng mõ 1 tiếng chuông lúc người ta lạy và đánh 3 tiếng chuông lúc họ ngưng. Và rồi người ta cung kính để tiền vào chiếc hộp và tôi trạm trở sơn son thếp vàng rất công phu, vì tôi vẫn biết, cái không khí trang nghiêm sẽ làm cho người ta cung kính đến khiếp sợ, vì thế tôi được phần lợi lớn. Có thể tôi có tội trong việc này, nhưng tôi chẳng lừa bịp ai. Bằng chứng trên bàn thờ tôi có thờ tiên thờ thánh gì đâu, tôi chỉ có cái tội gõ mõ đánh chuông và đốt hương. Nhưng như thế cũng không là tội được, tôi thờ đại ca tôi mà không gõ mõ đánh chuông được

sao. Tôi vẫn đề tên đại ca tôi trên bài vị bằng chữ nhỏ đó mà, người ta cúng người ta van vái ai thì mặc họ. Tôi đâu có nghe lời van vái trong lòng họ được. Tại sao họ không chịu đọc họ tên chức phận của người trong bài vị rồi hãy lạy, hãy cúng tiền. Nhưng thời buổi này có mấy người đọc được chữ nhỏ, rõ ràng cầm không Bảy Hốt, sao mà không chịu coi như nấu nẫu nước trà cho họ uống và họ trả tiền nước cho mày, mày nấu trà thượng hảo kia mà. Mày không thấy có lắm thằng còn dùng xảo thuật nọ kia để am miếu của nó đông khách mà nó nấu trà không ra mùi vị gì hết sao? Chẳng hiểu kinh kệ gì cũng ẹ a đọc, vợ nó con kia cả đoàn cả đống. Mày không hành diện về đồng tiền họ cúng mày đã phân phát cho kẻ nghèo người đói sao? Mày còn lại đồng nào, ngoại trừ số tiền mà mày mua mấy con chó để làm giỗ cho đại ca mày. Thôi đừng thắc mắc, cũng đừng để mặc cảm tội lỗi ám ảnh làm gì.

— Súng nổ nhiều quá bà Chúa Xứ cũng sợ, hết linh.

Bà không còn vận hòng bề có ai. Người ta nói như vậy, vì ngày xưa họ bảo mỗi năm bà thường chiếu hào quang trên đỉnh núi vào đêm vía của bà và nếu có kẻ trộm nào mà vào trộm vàng ngọc của người ta cúng, đeo trên tượng bà là kẻ ấy bị bẻ cổ chết. Ngoại trừ một tên trộm khôn ngoan nào đó đã đi bằng hai tay lấy trộm không còn một tí gì của bà chúa xứ. Người ta đồn như vậy và người ta nói câu bà lên, bà cho biết nó là quái nhân, tay lớn hơn chân, đầu thấp hơn vai hơn cổ, và thể bà rất có gắng mà không làm sao bề có được. Nghĩ đến sự ngây thơ của bà Chúa Xứ làm Bảy Hốt cười ầm. Lũ nhỏ không biết ắt giáp gì cũng cười ầm theo già Bảy và những chén rượu cạn nhanh theo nỗi thật chó.

BẢY HỐT một tay đập đá chậm chậm, tay còn lại dấm lưng và lao mồ hôi đang thành giọt chạy xuống cằm. Thỉnh thoảng vươn người về phía trước, thở ra, ho khè rồi khạc ra một búng đờm màu vàng vàng lẫn lộn vài sợi chỉ máu. Đứa bé đánh xe bò đi ngang, dừng lại:

— Được 1 xe chưa ông Bảy?

— Chưa đâu, ráng chiều coi sao... Lúc này tìm đá khó quá.

— Nghe nói chiều mai Linh công binh mượn hầm ông Sáu Mo bắn đá đó ông Bảy.

— Chiều mai hả?

— Dạ, chiều mai.

Thằng bé đánh xe đi. Bảy Hốt nhìn theo lác đác — Bảy lớn đó mà có học hành gì đâu. Rồi ông lầm bầm — Chiều mai bắn đá — Từ ngày người ta lấy thuốc bắn đá phá cầu phá đường tới nay. Làm việc bắn đá ở đây vô cùng khó khăn. Thủ tục kiếm

soát gắt quá. Ông nhớ ngày xưa những dịp Xuân về hay vào những ngày rằm tháng giêng, tháng bảy, tháng mười những lần các chủ hầm đá tổ chức cúng cô hồn, những lần đốt pháo bằng thuốc bắn đá nghe long trời lở đất, dù người ta có làm pháo đại tới cỡ nào đi nữa cũng không qua được loại pháo này. Mỗi lúc gần Tết người ta lãnh dư hàng chục ký để đốt chơi. Già Bảy nhớ ông Sáu Mỏ thường mượn già xeo đá, những khối đá hóc hiểm nhất già cũng xeo được. Lính bắn đá nhứt định họ không xeo dở, làm gì mà những tên lính có thể xeo đá được, nội cái việc leo dờ dễ khoan lỗ mà chúng đã cột dây chẳng chéo tứ tung rồi. Già Bảy nhớ khi xưa già leo dờ không cầm giây gì cả và già cũng nổi danh nhứt về leo dờ về xeo đá. Bây giờ già leo núi không nổi nữa, tay chân rung quá rồi. Và mỗi lần bắn đá, già tìm vàng rằm không lại túi con nít. Tuy chúng rất nhường cho già, nhưng vì cái nhường của chúng mà già không tìm vàng rằm nữa, dù có lúc may mắn được miếng vàng già nguyên vẹn, bán rất nhiều tiền. Người ta nói loại vàng này đeo vào cho trẻ nít nó đuổi được tà được ma. Già Bảy không tin như vậy, nhưng già thấy điểm lạ của vàng rằm này, nó ăn vàng thường, nếu người ta làm nhân hoặc làm giấy chuyển bằng vàng y thì chẳng bao lâu vàng y đó sẽ bị vàng này làm mòn cả đi. Vì thế người ta chỉ có thể làm cái khung bọc vàng rằm bằng bạc hoặc bằng đồng. Già Bảy cũng thấy đặc biệt chỉ có núi này là có vàng rằm và có cả loại chì đá nghe đầu người ta nói núi này có mỏ vàng.

Lính bắn đá thì già Bảy có thể tới đó một đá được, Bảy Hốt đã quá bỏ với những người lính Công Bình, dường như gần bọn lính già thấy vui vui, cái lối nói chuyện tục tằn của lính nó đưa già về cái thời của già và già nhớ Sáu Quét vô hạn. Có lúc già lầm thầm nói — đại ca, đại ca ơi! lối nói chuyện không đầu đuôi, không tả cảnh này là lối của đại ca — Bọn mình là cái chó gì mà lễ phép, mà bắt người ta lễ phép với mình. Bọn mình không thích khách sáo, không thích lằng nhằng thừa dạ nọ kia. Vì thế bọn lính rất khoái già Bảy — ông già chịu chơi — đúng như vậy, mỗi lần gần bọn lính Bảy Hốt dường như chịu chơi hết mình, già nói chuyện gian hùng, chuyện đâm chém cướp giết, thỉnh thoảng già chỉ cho bọn lính vài thể võ độc hiểm. Bọn lính tôn già Bảy làm sư phụ, bọn chúng gọi như vậy và già không bao giờ cho — Đại ca ta còn không ưa người gọi bằng đại ca mà ta lại cho họ gọi bằng sư phụ đâu được. Tháng giêng, tháng già tuốt hết đi các cậu. Nhưng bọn lính đời nào dám gọi như vậy — Ông già, ông già được rồi hơ ông già già ?

— Ê, ông già chịu chơi thì mình chịu chơi lại nghe tại bay.

— Nay ông già, ông cứ việc lấy đá, tại tại canh cho, khi nào thắng cha thương sị tới kiểm soát ông làm bộ kiểm vàng rằm nghe! ... Đ.M. thắng cha khó chịu lắm. Bảy Hốt gắt gắt đầu :

— Cảm ơn các cậu, cảm ơn nhiều lắm.

— Ơn nghĩa gì cụ... Của ông của cha gì bọn tôi đó mà ơn với nghĩa.

Dường như Bảy Hốt chửi thề với bọn lính cũng không kém.

— Ê. Ông già ở xứ này có gái điểm không ?

— Ê. Ông già lại đây uống đá chanh nè... Đ.M. nước đá xứ này đất bỏ mẹ.

Không phải bọn lính thế nước đá đất là vì chúng thấy xót xa khi thấy người khác, như những người khách sáo thường dùng. Tiếng than của bọn lính là lời tự nhiên, thật tự nhiên như đại ca. Bây giờ Bảy Hốt uống đá được ít thôi, những người cỡ tuổi ông không còn uống được nữa, như răng lắm rồi.

— Ê. Ông già làm để nghe.

— Vừa vừa thôi các cậu, say quá tôi làm việc không nổi, đó à!

— Ôi! Đói mẹ gì. Có tại tại ở đây ông già khỏi lo, để tôi, lúc chờ đá qua nhà ông tại tại tôi đồ cho.

(xem tiếp trang 12)

thanh nho NĂM CHƯ

budì mai em ngồi xuống
hai hàng cây võ tan
mưa mưa qua thực lạ
rời các vì sao đen

budì trưa em ngồi xuống
ru những bài tình buồn
cỏ xanh và biển mộng
ghi thêm lời ăn năn

budì chiều em ngồi xuống
đôi tay đầy trớ không
nụ hoa vừa mới nở
cho gửi về hồng hoang

budì đêm em ngồi xuống
rình mò từng môi cười
rình mò từng hơi thở
của em vừa vương rơi

thái tú hạp TRONG NÚI

mai anh về trung châu
bỏ rừng xanh núi biếc
bỏ ngàn hoa lá sầu
mây tìm nhòa bản Thưng

điều khèn xưa hoang vắng
chiều suốt dờ rung rung
nhớ thương đầy âm hưởng
trên đôi mắt em buồn

mai anh về trung châu
đường mây xa heo hút
hồn em có buồn lây ?
khỏi sương mờ chân núi

tuổi xuân nào cho nhau
như cánh nhạn tiếng xuôi
như lời chim canh thâu
như rượu nồng trên gối

mai anh về trung châu
thăm hương đồng cỏ nội
thăm giếng sông nguyên cầu
lời tình xưa tha thiết

mùa thu về quê xưa
lòng ngậm ngùi thương nhớ
bản vắng chiều giăng mưa
lệ ngàn năm trên đá...

ngọc thù khanh

NGÀY MÙA XUÂN

Đành đối diện đau thương
cảnh tượng giờ phút khốc
quá khứ thật đáng buồn
tôi đem tôi đầu độc

Vẫn tích lũy đắng cay
niềm tin vừa phân tít
thống khổ ru tháng ngày
sầu ối mãi cố định

Khởi điểm đời điều linh
chấn tay giờ đã thú
chống đỡ lòng yêu tình
dục tình tôi đoàn tụ

Bất hạnh về phận thân
vàng son đã phế thải
nghen ngào tôi phân vân
hạp dần trong ảo vọng.

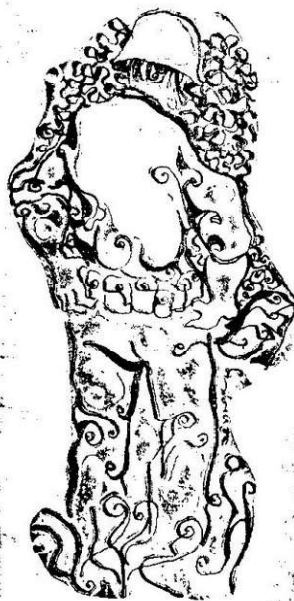
huỳnh phước huy phan

LỜI VÔ CÙNG

ngày chết trên ngón tay
thuốc tàn mồi cay đắng
đêm xuống loan mất mây
mắt đen tình yêu vắng

ngọn gió vương tóc mây
con mưa chiều dài đắng
gọi em tình cuối ng
đôi môi còn cảm lạnh

đáng đắp em vẫn boy
mất anh mờ lại nắng
tình yêu chợt đông đầy
những đêm dài thức trắng



vy nỳnh

BUỔI CHIỀU TRONG DOANH TRẠI.

budì chiều trong doanh trại
hồn trắng muốt hư không
ta nằm nghe gió lộng
rít qua từng đợt thông
ta nằm nghe gió chạy
giục dã đuổi mây hồng
ta nghe tim ta như
một khoảng rất mỏng lung

ôi trái tim của ta
hồi em yêu có nhớ
ôi trái tim của ta
mưa suốt một mùa đông
ôi trái tim của ta
yêu đất liền như yêu biển sông
ôi trái tim của ta
lạc loài đến muôn ngàn năm.

ôi trái tim của ta
có còn chỉ để nhớ
trái tim nào đem muối
trong cát biển bần sông
trái tim nào cho em
nâng niu về sười âm
bên bếp hồng trần đêm

budì chiều trong doanh trại
hồn để tận ngoài khơi
nghen ngào tôi phân vân
chiều sâu lên chơi vơi.

quang minh MỘT NGÀY ĐIÊN

Ta vừa điên vừa khùng
Đi trong rừng mù sương
Tim thần nhún bợn hữu
Đ-m qua đã lạc đường.

Nặng lên đỉnh đồi buồn
Ta cười như kẻ say
Ta la như mất hồn
Ta gục đầu trong tay

Trời âm u rồi khóc
Lá vàng rụng đầu hù
Xác người vừa mờ mắt
Bàn tay vậy gọi chiều

Những hồ bom biết đi
Những lá hoa biết nói
Hát lên bài tâm ca
Ngậm ca dao huyền thoại.

Bây giờ là mùa thu
Bọn mây tìm mùa xuân
Trong rừng hoa tối mù
Bên giếng, suối hơi tanh.

Ta ngồi trên phiên đá
Làm kẻ điên trên đời.
Chờ bọn mây thức dậy
Trở về đây vui chơi!

Ôi! cuộc đời bom đạn
Làm quà tặng cho nhau
Là xác thân phiêu bạt
Biết còn gì mai sau!

trần mai uỳnh

NÓI VỚI CON

Từ khi con hiện diện
Cha thấy lòng bản khoăn
Từ khi cha hiện diện
Quê hương mình chiến tranh

Từ khi con lớn lên
Cha nghe lòng khoái khoái
Từ khi cha lớn lên
Quê hương mình chia hai

Từ con biết cầm súng
Cha nghe lòng phân vân
Cũng từ cha cầm súng
Quê hương mình nát tan

Ngày xưa cha kháng chiến
Chống quân thù ngoại xâm
Bây giờ con kháng chiến
Chống quân thù một giòng

Ngày xưa cha kháng chiến
Lý tưởng như vì sao
Bây giờ con kháng chiến
Lý tưởng như sương mù

Xưa giặc thù gục xuống
Không cần nhìn mặt mày
Giờ tên thù nằm xuống
Cha sợ lẫn người thân

Lịch sử mình thế đó
Con đọc thấy gì không
Chiến tranh mình thế đó
Con nhìn thấy gì không.

NOI NẾ BÚT PHÁP

Tuy nhiên, không có gì dễ hơn là viết khiến cho không ai hiểu gì cả, ngược lại, không có gì khó hơn diễn tả những điều sâu xa bằng một cách mà tất cả mọi người từ ngu phu ngu phụ, đều nhất thiết phải hiểu được. Tất cả mọi nghệ thuật và mảnh lời tôi vừa kể trên trở thành vô dụng nếu tác giả quá thật, có chút đầu óc; vì điều đó cho phép hẳn trình bày con người thực của hẳn, và chứng thực cho mọi thời đại câu châm ngôn của Horace nói rằng khôn ngoan là suối nguồn và khởi nguyên của bút pháp hay:

Scribendi recte sapere est et principium et fons.

(Minh triết khởi nguyên và nguồn gốc của văn hay.)

Nhưng những tác giả tôi đã kể tên giống như một số công nhân kim loại, thí nghiệm hàng trăm hợp kim để thay thế vàng — một kim loại duy nhất không bao giờ thay thế được. Tệ hơn thế nữa, không gì khiến hẳn văn sơ hồ hơn là cố gắng lộ liễu trung bày trí thức của mình hơn thực sự có; bởi vì điều đó khiến độc giả nghi ngờ rằng hẳn hiểu biết rất ít; vì bao giờ cũng vậy nếu một người làm bộ bất cứ điều gì, thì y như rằng hẳn khiêm khuyết điều đó.

Đó là lý do tại sao chúng ta ca ngợi một nhà văn khi nói rằng ông ta ngây thơ; điều đó có nghĩa rằng ông ta không cần trốn tránh việc tự biểu lộ con người chân thật của ông ta. Nói chung, ngây thơ là đồng nghĩa với quyền rũ; trong khi thiếu tự nhiên nơi nào cũng bị cự tuyệt. Thực thể, chúng ta thấy rằng bất cứ một nhà văn vĩ đại thực sự nào cũng cố gắng trình bày tư tưởng ông ta càng thuần khiết, minh bạch, xác đáng và gọn gàng bao nhiêu càng hay bấy nhiêu. Sự đơn giản bao giờ cũng được coi như một dấu hiệu của sự thật; sự đơn giản còn là một dấu hiệu của thiên tài. Bút pháp nhận được về đẹp từ câu văn nó diễn tả; nhưng với những triết gia giả mạo, người ta tưởng rằng tư tưởng sơ dĩ đẹp là nhờ bút pháp. Bút pháp không là gì hết ngoài cái bóng của tư tưởng; và một bút pháp tối tăm hay tối tệ có nghĩa là một dấu óc tri đến hay rối loạn.

Vậy thì qui luật thứ nhất cho một bút pháp hay là tác giả phải có điều gì để nói; hơn nữa, điều này, trong tự thể, hầu như là tất cả những gì cần thiết. A, nó bao hàm biết bao ý nghĩa! Sự lơ là với qui luật này là một nét căn bản của lối văn triết luận, và, quả thực, của toàn thể mọi thứ văn chương trầm tư mặc tưởng, của đất nước tôi, đặc biệt bắt đầu từ Fichte. Tất cả những nhà văn này đều cho thấy họ muốn tỏ ra như thể họ có điều gì để nói; trong khi họ chẳng có gì để nói cả. Lối viết lách kiểu này được mang vào bởi những nguy triết gia ở những Đại Học đường, và bây giờ nó thông dụng khắp nơi, ngay cả trong đám danh sĩ số một của thời đại. Nó đề ra thứ văn chải chuốt và mơ hồ, có vẻ có hai nghĩa hay hơn nữa trong cùng một câu; nó còn đề ra lối diễn tả lê thê và bừa bãi, gọi là *style empesté* (2); chưa hết, nó còn đề ra lối văn phi phạm vô ích, tưởng chữ nghĩa ra như một trận lụt lội; cuối cùng, nó đề ra một sự dối trá che đậy sự nghèo nàn ý tưởng đáng ghê tởm nhất dưới hình thức một cuộc nói bá lộn lộn không bao giờ dứt, lê nhè như chè thêu và hoàn toàn mê muội — chuyện cũ rích mà người ta có thể đọc hàng giờ liền mà không thấy lượm được một ý may y tưởng diễn tả minh bạch và xác định nào. Tuy nhiên, người ta thường dễ tính, và họ có thói quen đọc hết trang này đến trang khác của mọi loại nhằm nhĩ dài dòng này mà không có bất cứ một ý niệm đặc biệt nào về điều tác giả thực sự muốn nói. Họ say mê nó đúng như số phận nó, và không khám phá ra rằng tác giả đó viết chỉ để mà viết.

Ngược lại, một nhà văn có tài, ý tưởng phong phú, chẳng bao lâu sẽ khiến độc giả của mình tin tưởng rằng, khi ông ta viết, thì thực sự và đúng là ông ta có điều gì phải nói; và điều đó khiến cho độc giả thông minh đủ kiên nhẫn chăm chú theo dõi ông ta. Một tác giả như vậy, chỉ bởi vì quá thực ông ta có điều gì để nói, không bao giờ thất bại trong việc diễn

tả mình bằng một cách đơn giản nhất và thẳng thắn nhất; bởi vì mục đích của ông ta không ngoài việc đánh thức chính cái ý tưởng tương tự trong độc giả mà ông ta mang trong mình. Bởi thế ông ta có thể khẳng định cùng với Boileau rằng tư tưởng ông ta ở khắp nơi mở phôi ra ánh sáng thanh thiên bạch nhật, và thì ca ông ta luôn luôn nói lên một điều gì, mặc dầu nó nói hay hay dở:

Ma pensée au grand jour partout s'offre et s'expose,

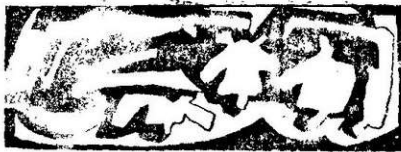
Et mon vers, bien ou mal, dit toujours quelque chose :

Trong khi về những nhà văn đã nói trên, ta có thể quả quyết, văn bằng ngôn ngữ của nhà thơ đó, rằng họ nói nhiều mà kỳ thực chẳng bao giờ nói điều gì cả — *qui parlent beaucoup ne disent jamais rien*.

Một đặc tính khác của những nhà văn này là họ luôn luôn tránh phản quyết xác định bất cứ nơi nào họ có thể làm, hầu để sẵn một lối thoát trong trường hợp cần thiết. Vì thế họ chẳng bao giờ sao nhãng việc chọn lựa lối diễn tả trừu tượng hơn; trong khi đó người thông minh xử dụng lối cụ thể hơn, bởi vì cách sau mang sự việc vào sâu hơn trong lãnh vực biểu thị thực tại suối nguồn của tất cả mọi minh nhiên.

Có nhiều thí dụ chứng tỏ sự ưa chuộng cách diễn tả trừu tượng này; và một thí dụ đặc biệt lộ bịch do việc dùng động từ *tạo* điều kiện trong ý nghĩa gây ra hay tạo ra mang lại. Người ta nói *tạo điều kiện* cho việc gì thay vì *gây ra nó*, bởi vì trừu tượng và bất định nói ít; nó khẳng định rằng A

bài của SCHOPENHAUER



NGUYỄN HỮU HIỆU dịch

không thể xảy ra nếu không có B, thay vì A được tạo ra bởi B. Một cái cửa hậu bao giờ cũng mở ngỏ; và cái cửa đó thích hợp với những người mà sự ngầm biết về sự bất tài của mình khiến họ thường trực kinh sợ mọi phản quyết xác định; trong khi với người khác nó chỉ là hiệu quả của khuynh hướng theo đó mọi cái ngu ngốc trong văn chương hay tài tế trong cuộc đời được mô phỏng ngay tức khắc — một sự kiện chứng minh trong trường hợp này hay trường hợp khác bằng cách trong đó nó trải ra nhanh chóng. Người Anh dùng phản đoán của chính mình trong bất cứ điều gì hẳn viết cũng như trong bất cứ việc gì hẳn làm; nhưng không có nước nào mà tần từ học lại kém thành thực như của nước Đức. Hậu quả là chữ *nguyên nhân* ngày xưa hầu như biến mất trong ngôn ngữ văn chương, và người ta chỉ nói tới *điều kiện*. Sự kiện này đáng được nêu ra bởi vì nó đặc biệt lộ bịch.

Chính sự kiện những nhà văn tầm thường này không bao giờ có quá bán — ý thức khi họ viết đủ giải thích sự trầm trệ của tâm trí và những cái tế ngắt họ tạo ra. Tôi nói họ chỉ có bán phần ý thức, bởi lẽ chính họ không thực sự hiểu ý nghĩa những chữ họ xử dụng: họ chấp nhận những chữ làm sẵn và ghi nhớ vào đầu óc. Từ đó khi họ viết, những chữ họ kết hợp lại với nhau không nhiều bằng những câu nguyên — *phrases bandées*. Điều đó giải thích cho sự khiêm khuyết tư tưởng diễn tả minh bạch sơ sơ kia trong điều họ nói. Sự thực là họ không có con mọt để đóng cái dấu triện đó lên điều họ viết; tư tưởng minh bạch riêng tư chính là cái họ không có. Và chúng ta tìm thấy gì trong chỗ đáng lẽ là của ý tưởng

ấy? — một sự trộn lộn chữ nghĩa mơ hồ bí hiểm, những câu thông dụng, những từ ngữ lặp đi lặp lại, những thành ngữ hợp thời trang. Kết quả là cái chất liệu tối mù họ viết giống như một trang sách in bằng những chữ rất cũ.

Ngược lại, một tác giả thông minh thực sự nói với chúng ta khi họ viết, và đó là lý do tại sao họ có thể khiến chúng ta thích thú và đắm đuối với chúng ta. Duy chỉ có tác giả thông minh mới có thể kết hợp những chữ đơn lại với nhau với một ý thức trọn vẹn về ý nghĩa chúng, và lựa chọn chúng với một sự chủ định chín chắn. Do đó, luận văn của ông ta đứng vào chỗ nhà văn đã nói trên, giống một bức tranh được vẽ thực sự nhiều hơn là bức hình được tạo ra bởi miếng kim loại đục lỗ theo hình muốn in ra. Trong trường hợp này, mỗi chữ, mỗi nét cọ, đều có một mục đích đặc biệt; trong trường hợp kia, tất cả đều được làm một cách máy móc. Cùng một sự phân biệt tương tự có thể thấy trong âm nhạc. Cũng như Lichten (—)berg nói rằng tâm hồn Garrick hình như ở trong mọi bắp thịt trong thân thể ông ta, cũng vậy sở bất tài tại tính của trí thức luôn luôn và ở khắp nơi biểu thị chân tướng tác phẩm của thiên tài.

Tôi đã ám chỉ tính chất tế ngắt đánh dấu tác phẩm của những nhà văn này, và trong mối liên quan này, chúng ta nhận thấy, đại để, sự tế ngắt gồm có hai loại: khách quan và chủ quan. Một tác phẩm tế ngắt một cách khách quan khi nó chứa đựng sự khiêm khuyết trong văn đề; nghĩa là, khi lúc giả của nó không có ý tưởng minh bạch toàn bích hay hầu hết để truyền đạt. Vì nếu một người có bất cứ ý tưởng minh bạch hay hiểu biết nào, mục tiêu của hẳn sẽ là truyền đạt nó, và hẳn sẽ điều khiển những năng lực của hẳn tới mục đích ấy; đến nỗi những ý tưởng mà hẳn đem lại đều được diễn tả một cách sáng sủa ở mọi chỗ. Kết quả là hẳn không rườm rà, không vô nghĩa cũng chẳng lộn xộn, và do đó, không tế nhạt. Trong trường hợp này, ngay cả dấu cho tác giả sai lầm tại căn đề, sự sai lầm ấy, dấu sao, cũng được thi hành minh bạch và suy nghĩ thấu đáo, đến nỗi ít ra nó cũng đúng về phương diện hình thức; và vì thế tác phẩm cũng bao hàm đôi chút giá trị. Nhưng cũng chính vì lý do đó, một tác phẩm tế ngắt về phương diện khách quan, không có bất cứ một chút giá trị nào.

Thứ tế ngắt kia chỉ có tính cách tương đối: một độc giả có thể thấy một tác phẩm buồn tẻ bởi vì hẳn không thấy thích thú văn đề được đề cập tới trong đó, và điều ấy có nghĩa là trí thức của hẳn bị giới hạn. Do đó, một kiệt tác có thể tế ngắt một cách chủ quan, tế ngắt, tôi muốn nói chỗ một cá nhân này hay cá nhân kia; cũng như thế, ngược lại, một tác phẩm tế ngắt cũng có thể lôi cuốn một cách chủ quan một cá nhân này hay một cá nhân khác thích thú với văn đề được đề cập tới trong đó, hay với tác giả cuốn sách.

Đại để nó có thể giúp nhà văn một cách đặc lực nếu họ có thể thấy rằng trong khi một người, nếu có thể, suy nghĩ như một thiên tài lớn, hẳn lại nói cùng một ngôn ngữ như bất cứ một người nào khác. Tác giả phải dùng những tiếng thông thường để nói về những điều khác thường. Nhưng họ lại làm ngược lại. Chúng ta thấy họ cố gắng bao bọc những ý tưởng tầm thường bằng những danh từ đao to búa lớn, và che đậy những tư tưởng vô cùng bình thường bằng những câu phi thường nhất, bằng những cách diễn tả xa lạ nhất, thiếu tự nhiên nhất, và lạc loài nhất. Câu văn của họ vĩnh viễn kênh kiệu đi trên cả kheo. Họ vô cùng mê luyện sự khoa trương và viết bằng một bút pháp dài lê thê, rỗng tuếch, câu kỳ chải chuốt, thùng rỗng kêu to và leo dầy mủ rồi đến độ kiểu mẫu đầu tiên của họ phải là Ancient Pistol; người có lần bị bẹn là Falstaff bắt nhân bảo hẳn hãy nói điều hẳn phải nói như tất cả mọi người trên thế gian này (3).

(còn tiếp)

(2) Pháp văn trong nguyên bản: văn thiếu tự nhiên.

(3) King Henry IV, Part II, Act V, Sc. 3.

Đ Á R Ò I

• tiếp theo trang 9

mấy thước, để đó lúc nào hiếm đã ông đem ra mà đập.

— Ê, ông già có con gái không?

— Không.

— Có con trai có cháu nội không?

— Đ.M. đã nói ông già lưu linh lưu địa chịu chơi hết mình mà con với cái. Một người linh quen nhiều với già Bầy nói với người linh vừa hỏi.

— Có con có cháu giờ này đâu cực khổ như vậy. Người linh mới quen nói. Người linh quen thân nạt lại:

— Mày làm như con cháu thời này hiểu thảo lắm không bằng. Chính mày. Chính ông già mày đó, có mấy thằng con mà nhờ được gì, gần bảy chục tuổi mà phải đi gánh đất mướn thấy...

— Đ.M. thì mày cứ nói thấy mẹ nó đi có sao.

— Tao muốn nói thấy Bà nội kia.

Bọn linh cười tự nhiên, tên linh bị chữ nói như phân bua:

— Tại mày nghĩ coi, hiểu thảo con mẹ gì được, một mình một thân mà đối lên đối xuống thấy mẹ.

Bầy Hốt uống hết hớp rượu rồi đứng dậy xách ky đi. Người linh nắm tay kéo xuống.

— Nữa đi ông già.

— Không được, để tôi đi lượm một hơi nữa, tôi rồi.

— Khỏi lo mà, tôi tôi cho. Nhậu một hơi đi...

Ê mày, coi thằng cha Thượng Sĩ đi ngủ ở đâu, để tao lấy xe chở cho ông già mấy thước.

— Cảm ơn cậu, tôi không dám làm phiền.

— Phiền chó gì, sợ chó gì, trách nhiệm tôi chịu mà.

— Thôi cậu à! Tôi mệt được rồi, các cậu thương cho một như vậy là phước cho tôi lắm rồi.

— Thôi đi mày, để ông đi làm, ông cương quyết lắm, ông già gần mà mày, đừng ép ông vô ích.

ĐÃ MẤY ĐÊM, Bầy Hốt không đốt đèn được gì cả, khi già ngồi bên bình trà, già rót ra ba chén — Đại ca về uống với đệ. Mụ Móm Lẻ về uống với ta. Và già Bầy nhớ lại những lúc khu xóm chưa kịp banh mắt đã nghe tiếng mụ Móm thoi vào tai những câu tục tằn không kể nổi. Đáng

lẽ bọn trẻ nít tụ tập trước sân để nghe mụ chửi và coi mụ vỗ quần phành phạch rất vui mắt, nhưng đêm ở đây thiết quân luật khi mặt trời sụp núi. Mấy tháng trước mụ có chuyện xích mích với già. Vì cái món nợ trâu cau dai dẳng đã lâu, nhưng già Bầy nhất định không chịu cho mụ ở chung. Mụ điên lên và nói Bầy Hốt phụ bạc, tên sở khanh đầu bạc. Thỉnh thoảng mụ tới cửa nhà già Bầy lấy đá liệng vào, nhưng mụ không dám lấy đá lớn, có lẽ mụ cũng sợ già Bầy nổi nóng mà phản công. Nhưng già Bầy thì luôn luôn chọc tức, hề mụ tấn công gần vào nhà là thế nào cũng bị già làm ầu cho tụi con nít cười chơi. Già cũng biết điểm yếu này, vì vậy mỗi lần muốn thôi nghe mụ chửi là chạy ra ôm hơn mụ, thế nào mụ cũng mắc cỡ láp váp vài câu nữa rồi hậm hực bỏ về. Bọn con nít khoái Bầy Hốt hết mình. Vì vậy lúc ban chiều mụ đi vắng chúng ra tay hiệp sĩ, bằng cách lấy C... liệng vào lu nước của mụ cho bỏ ghét. Mụ thì nhất định kết tội lũ chơi dơ như vậy, mụ nổi khùng nổi điên hơn nữa. Rồi mụ đọc địa lúc ban đêm mụ vu khống cho già Bầy có con đi lính, chơi thân với lính, chơi thân với lính thì không oan nhưng có con đi lính thì già không có tí con nào. Ban ngày mụ nói lão có con đi trong bụng, lão là cán bộ nằm vùng, lão đi làm thân với lính để lấy tin tức, để dò thám, để ăn trộm thuốc bán đá phá cầu, phá đường — Trời ơi! mụ này độc địa thật, nếu tôi mà có con, có hai thằng con như mụ nói thì rắc rối cho cái thân già này rồi.

Mụ Móm Lẻ ơi! ta rất tiếc về cái chết của mụ. Có lẽ "linh hồn của mụ khôn hơn, và mụ cũng dư biết lý do ta không thể cho mụ ở chung. Ta không cho bất cứ một người nào khác ngủ trong nhà này và ta cũng không thể rời khỏi nhà này mà ở với mụ. Chỉ có đại ca ta và ta. Mụ nóng nảy quá, chỉ chửi một mình ta với những câu thông thường được rồi. Bịa đặt làm chi những câu đó, những câu ác ôn mà không ai dám nói. Mụ không thấy thằng Bường bị mổ bụng, con Yên bị chặt đầu, thằng Cai bị đập bằng búa đó sao. Mụ có biết ta rất sung sướng để nghe mụ chửi với những câu thông thường. Vì ta biết mụ yêu ta — yêu nhau lắm cần nhau đau mà — thời buổi này mà mụ, mụ động tới người ta làm gì — đêm tối biết đâu mà mò.

Bây giờ chúng ta đối diện, đại ca ta làm lý không nói, còn mụ thì chỉ khác thôi. Ta cảm thấy tay chân ta mỏi rã, ta muốn được ăn cháo, ta muốn được bàn tay nào đó ấm áp cho ta, ta muốn có một chút trà thơm, ta muốn uống trà thượng hảo, và ta muốn dài mụ với đại ca loại trà đó. Nhưng ta không mua nổi, không làm sao mua nổi. Ta còn mấy chai rượu dưới hầm lấy lên đãi đại ca và mụ một chai cho đỡ ghiền nghe mụ. Ta thêm một miếng thịt chó. Không hiểu rồi đây có ai mời ăn thịt chó không?

Ta cũng không thiết, ta không muốn ai thờ phượng. Ta sắp nằm đây, gần đại ca ta, bọn trẻ nít sẽ chôn ta.

Một cục đá liệng vào nhà Bầy Hốt. Già nhặc lên vì cục đá được bao bọc bởi tờ giấy xi gói. Già Bầy mở ra coi. Không có kiến để đọc, già chỉ nhìn thấy cuối tờ giấy có con dấu đỏ đỏ gồ ghề. Không cần đọc làm gì. Ta biết giấy này rồi, ta biết con dấu này rồi, và già Bầy quệt lửa lên đốt.

Từ chiều tối tới, người ta thấy Bầy Hốt đượ võ, trong dáng điệu mệt mỏi nhưng dường như có cái gì cương quyết. Người ta cũng thấy Bầy Hốt xử dụng thể đá của Sáu Quết rất rành rẽ. Chập sau dường như già Bầy uống rượu, cái giọng khàn khàn vương vương dần dần hết lên. Già chửi lung tung. Rồi người ta nghe già gọi đại ca về phủ hộ cho đệ. Tiếng chửi của Bầy Hốt dần dần tan trong giấc ngủ của những người chung quanh. Tiếng chửi khàn khàn nghe lạnh xương sống.

TRỜI VỪA tờ mờ sáng, một đứa bé đem tờ cháo của mẹ nó nấu lại cho Bầy Hốt, vì đã mấy ngày già đau nặng. Người ta nghe tiếng lá thất thanh của thằng bé, và người ta thấy nó từ nhà Bầy Hốt chạy ra làm văng tờ cháo bề tung toé.

Trẻ nít, đàn bà đàn ông bu lại nhà già Bầy. Người ta thấy già nằm thẳng tay thẳng chân dưới hầm, đầu mặt bết nát bởi những vết chém bằng búa, thân thể già cũng bị nhiều vết.

— Trời ơi! tội nghiệp lão quá. Một bà già thối lên.

— Sao người ta lại giết lão dưới hầm nhà lão?

— Người ta không giết lão như mụ Móm Lẻ, như thằng Bường...

— Để gì giết lão như vậy được, lão đâu phải tay thường. Những tiếng sứt sứt lên như nhấc nhờ các người hãy giữ mồm giữ miệng.

— À! mà sao không thấy máu me gì hết.

Đám đông nhao nhao.

— A! Không thấy máu.

Vài bà già trâu nói lão thành thần. Nhiều người nói già bị giết ở đâu rồi người ta rình về nhà của già. Nhưng một người đàn ông phản đối:

— Để đầu gì họ giết rồi họ mang về, chạy hộc máu mồm không kịp.

Đám đông nghe lạnh xương sống về câu chạy hộc máu mồm. Người ta e ngại cho người đàn ông phát ra câu đó. Người đàn ông sau một cơn xúc động nói xong dường như gã cũng cảm thấy lạnh xương sống, gã tìm cách nói loanh quanh rồi rẽ đám đông đi nhanh về phía nhà của gã. Người ta nghĩ gã sẽ bán nhà với giá rẻ mạt trước khi mặt trời lặn, đám đông lơ mơ thấy gã bồng bế vợ con bay đến một vùng nào đó, như nhiều người đã bồng bế bay đi.

Mấy người lính Công Bình thân thiết của Bầy Hốt nghe tin già bị giết, họ ngừng xe lại, chửi thề om xòm. Đám ông tránh ra, mấy người lính vào. Tiếng chửi thề càng lớn. Và dường như một người lính mất dạy nào đó cười lớn. Vài người lính khác chửi hân. Tiếng cười của hắn dứt, và người ta nghe hắn nói với về xúc động, phưng không che dấu những lời tục tằn thường lệ

— Đ.M. nó giết một xác chết.

NGƯỜI ta làm biên bản đơn sơ theo thường lệ. Hai người bị mũi bằng vải xanh nhậu. Họ để Bầy Hốt trên băng ca phủ lên lớp vải trắng, người ta khiêng lão lên xe Hồng thập tự, thêm vài người có bị mũi phụ đóng của xe. Mấy đứa con nít bị cha mẹ xách tai xách mũi đem về nhà người ta sợ chúng bép xép. Còn lại một vài đứa ngồi trên miếng hầm — có lẽ cha mẹ chúng đi vắng — chúng lơ đãng lấy miếng đá để trên đầu ngón tay, giương ra, một vài miếng đá từ đầu ngón tay chúng bay xuống đáy hầm. Δ

<https://tieulun.hopto.org>

— BỨC KHÁNG THƯ ĐẦY MÁU VÀ NƯỚC MẮT CỦA NGƯỜI LÍNH DA VÀNG

— ĐỀ NGỒI LẠI GẦN NHAU HƠN TRONG THẾ GIỚI BĂNG HOẠI CỦA LOÀI NGƯỜI

Đọc:

cơn biến động quê hương

thơ YÊN BẰNG — SINH LỰC MỚI xuất bản

Cơ sở Ý THỨC đã ấn hành:

nỗi bơ vơ của bầy ngựa hoang

tập truyện của TRẦN HOÀI THU và sắp ấn hành:

hát rong trên đồng

tập truyện của TRẦN HỮU LỰC

con mắt hư vô

tập văn của THẾ VÕ (loại phổ biến hạn chế)

TÌM CHO ĐƯỢC NHẠC PHẠM

HUYỀN MỘNG

ĐÀO NGỌC PHONG

TỔNG PHƯỚC ĐÀI

— MỘT LỜI CA MÊ SAY KIỀU DI

— MỘT GIÒNG NHẠC KỶ HOẶC MƠN MAN

— MỘT TIẾT ĐIỆU THOÁT LÃNG ĐƯA ĐÓN

— MỘT ÂM HƯỞNG ĐẰM ĐUỐI TRIỀN MIÊN

— HUYỀN MỘNG SẮP XUẤT BẢN

Đ Á R Ò I

• tiếp theo trang 9

mấy thước, để đó lúc nào hiếm đã ông đem ra mà đập.

— Ê, ông già có con gái không?

— Không.

— Có con trai có cháu nội không?

— Đ.M. đã nói ông già lưu linh lưu địa chịu chơi hết mình mà con với cái. Một người linh quen nhiều với già Bầy nói với người linh vừa hỏi.

— Có con có cháu giờ này đâu cực khổ như vậy. Người linh mới quen nói. Người linh quen thân nạt lại:

— Mày làm như con cháu thời này hiểu thảo lắm không bằng. Chính mày. Chính ông già mày đó, có mấy thằng con mà nhờ được gì, gần bảy chục tuổi mà phải đi gánh đất mướn thấy...

— Đ.M. thì mày cứ nói thấy mẹ nó đi có sao.

— Tao muốn nói thấy Bà nội kia.

Bọn linh cười tự nhiên, tên linh bị chữ nói như phân bua:

— Tại mày nghĩ coi, hiểu thảo con mẹ gì được, một mình một thân mà đối lên đối xuống thấy mẹ.

Bầy Hốt uống hết hớp rượu rồi đứng dậy xách ky đi. Người linh nắm tay kéo xuống.

— Nữa đi ông già.

— Không được, để tôi đi lượm một hơi nữa, tôi rồi.

— Khỏi lo mà, tôi tôi cho. Nhậu một hơi đi...

Ê mày, coi thằng cha Thượng Sĩ đi ngủ ở đâu, để tao lấy xe chở cho ông già mấy thước.

— Cảm ơn cậu, tôi không dám làm phiền.

— Phiền chó gì, sợ chó gì, trách nhiệm tôi chịu mà.

— Thôi cậu à! Tôi mệt được rồi, các cậu thương cho một như vậy là phước cho tôi lắm rồi.

— Thôi đi mày, để ông đi làm, ông cương quyết lắm, ông già gần mà mày, đừng ép ông vô ích.

ĐÃ MẤY ĐÊM, Bầy Hốt không đốt đèn được gì cả, khi già ngồi bên bình trà, già rót ra ba chén — Đại ca về uống với đệ. Mụ Móm Lẻ về uống với ta. Và già Bầy nhớ lại những lúc khu xóm chưa kịp banh mắt đã nghe tiếng mụ Móm Lẻ vào tai những câu tục tằn không kể nổi. Đáng

lẽ bọn trẻ nít tụ tập trước sân để nghe mụ chửi và coi mụ vỗ quần phành phạch rất vui mắt, nhưng đêm ở đây thiết quân luật khi mặt trời sụp núi. Mấy tháng trước mụ có chuyện xích mích với già. Vì cái món nợ trâu cau dai dẳng đã lâu, nhưng già Bầy nhất định không chịu cho mụ ở chung. Mụ điên lên và nói Bầy Hốt phụ bạc, tên sở khanh đầu bạc. Thỉnh thoảng mụ tới cửa nhà già Bầy lấy đá liệng vào, nhưng mụ không dám lấy đá lớn, có lẽ mụ cũng sợ già Bầy nổi nóng mà phản công. Nhưng già Bầy thì luôn luôn chọc tức, hề mụ tấn công gần vào nhà là thế nào cũng bị già làm ầu cho tụi con nít cười chơi. Già cũng biết điểm yếu này, vì vậy mỗi lần muốn thôi nghe mụ chửi là chạy ra ôm hơn mụ, thế nào mụ cũng mắc cỡ láp vấp vài câu nửa rồi hậm hực bỏ về. Bọn con nít khoái Bầy Hốt hết mình. Vì vậy lúc ban chiều mụ đi vắng chúng ra tay hiệp sĩ, bằng cách lấy C... liệng vào lu nước của mụ cho bỏ ghét. Mụ thì nhất định kết tội lão chơi dơ như vậy, mụ nổi khùng nổi điên hơn nữa. Rồi mụ đọc địa lúc ban đêm mụ vu khống cho già Bầy có con đi lính, chơi thân với lính, chơi thân với lính thì không oan nhưng có con đi lính thì già không có tí con nào. Ban ngày mụ nói lão có con đi trong bụng, lão là cán bộ nằm vùng, lão đi làm thân với lính để lấy tin tức, để dò thám, để ăn trộm thuốc bán đá phá cầu, phá đường — Trời ơi! mụ này độc địa thật, nếu tôi mà có con, có hai thằng con như mụ nói thì rắc rối cho cái thân già này rồi.

Mụ Móm Lẻ ơi! ta rất tiếc về cái chết của mụ. Có lẽ "linh hồn của mụ khôn hơn, và mụ cũng dư biết lý do ta không thể cho mụ ở chung. Ta không cho bất cứ một người nào khác ngủ trong nhà này và ta cũng không thể rời khỏi nhà này mà ở với mụ. Chỉ có đại ca ta và ta. Mụ nóng nảy quá, chỉ chửi một mình ta với những câu thông thường được rồi. Bịa đặt làm chi những câu đó, những câu ác ôn mà không ai dám nói. Mụ không thấy thằng Bường bị mổ bụng, con Yên bị chặt đầu, thằng Cai bị đập bằng búa đó sao. Mụ có biết ta rất sung sướng để nghe mụ chửi với những câu thông thường. Vì ta biết mụ yêu ta — yêu nhau lắm cần nhau đau mà — thời buổi này mà mụ, mụ động tới người ta làm gì — đêm tối biết đâu mà mò.

Bây giờ chúng ta đối diện, đại ca ta làm lý không nói, còn mụ thì chỉ khác thôi. Ta cảm thấy tay chân ta mỏi rã, ta muốn được ăn cháo, ta muốn được bàn tay nào đó ấm áp cho ta, ta muốn có một chút trà thơm, ta muốn uống trà thượng hảo, và ta muốn đại mụ với đại ca loại trà đó. Nhưng ta không mua nổi, không làm sao mua nổi. Ta còn mấy chai rượu dưới hầm lấy lên đại đại ca và mụ một chai cho đỡ ghiền nghe mụ. Ta thêm một miếng thịt chó. Không hiểu rồi đây có ai mời ăn thịt chó không?

Ta cũng không thiết, ta không muốn ai thờ phượng. Ta sắp nằm đây, gần đại ca ta, bọn trẻ nít sẽ chôn ta.

Một cục đá liệng vào nhà Bầy Hốt. Già nhặc lên vì cục đá được bao bọc bởi tờ giấy xi gói. Già Bầy mở ra coi. Không có kiến để đọc, già chỉ nhìn thấy cuối tờ giấy có con dấu đỏ đỏ gồ ghề. Không cần đọc làm gì. Ta biết giấy này rồi, ta biết con dấu này rồi, và già Bầy quệt lửa lên đốt.

Từ chiều tối tới, người ta thấy Bầy Hốt đượ võ, trong dáng điệu mệt mỏi nhưng dường như có cái gì cương quyết. Người ta cũng thấy Bầy Hốt xử dụng thể đá của Sáu Quết rất rành rẽ. Chập sau dường như già Bầy uống rượu, cái giọng khàn khàn vương vương đêm già hết lên. Già chửi lung tung. Rồi người ta nghe già gọi đại ca về phủ hộ cho đệ. Tiếng chửi của Bầy Hốt dần dần tan trong giấc ngủ của những người chung quanh. Tiếng chửi khàn khàn nghe lạnh xương sống.

TRỜI VỪA tờ mờ sáng, một đứa bé đem tờ cháo của mẹ nó nấu lại cho Bầy Hốt, vì đã mấy ngày già đau nặng. Người ta nghe tiếng lá thất thanh của thằng bé, và người ta thấy nó từ nhà Bầy Hốt chạy ra làm văng tờ cháo bề tung toé.

Trẻ nít, đàn bà đàn ông bu lại nhà già Bầy. Người ta thấy già nằm thẳng tay thẳng chân dưới hầm, đầu mặt bết nát bởi những vết chém bằng búa, thân thể già cũng bị nhiều vết.

— Trời ơi! tội nghiệp lão quá. Một bà già thối lên.

— Sao người ta lại giết lão dưới hầm nhà lão?

— Người ta không giết lão như mụ Móm Lẻ, như thằng Bường...

— Để giết lão như vậy được, lão đâu phải tay thường. Những tiếng sục sục lên như nhấc nhờ các người hãy giữ mồm giữ miệng.

— À! mà sao không thấy máu me gì hết.

Đám đông nhao nhao.

— A! Không thấy máu.

Vài bà già trâu nói lão thành thần. Nhiều người nói già bị giết ở đâu rồi người ta rình về nhà của già. Nhưng một người đàn ông phản đối:

— Để đầu gi họ giết rồi họ mang về, chạy hộc máu mồm không kịp.

Đám đông nghe lạnh xương sống về câu chạy hộc máu mồm. Người ta e ngại cho người đàn ông phát ra câu đó. Người đàn ông sau một cơn xúc động nói xong dường như gã cũng cảm thấy lạnh xương sống, gã tìm cách nói loanh quanh rồi rẽ về đám đông đi nhanh về phía nhà của gã. Người ta nghĩ gã sẽ bán nhà với giá rẻ mạt trước khi mặt trời lặn, đám đông lơ mơ thấy gã bồng bế vợ con bay đến một vùng nào đó, như nhiều người đã bồng bế bay đi.

Mấy người lính Công Bình thân thiết của Bầy Hốt nghe tin già bị giết, họ ngừng xe lại, chửi thề om xòm. Đám ông tránh ra, mấy người lính vào. Tiếng chửi thề càng lớn. Và dường như một người lính mất dạy nào đó cười lớn. Vài người lính khác chửi hân. Tiếng cười của hắn dứt, và người ta nghe hắn nói với về xúc động, phưng không che dấu những lời tục tằn thường lệ

— Đ.M. nó giết một xác chết.

NGƯỜI ta làm biên bản đơn sơ theo thường lệ. Hai người bị mũi bằng vải xanh nhậu. Họ để Bầy Hốt trên băng ca phủ lên lớp vải trắng, người ta khiêng lão lên xe Hồng thập tự, thêm vài người có bị mũi phụ đóng của xe. Mấy đứa con nít bị cha mẹ xách tai xách mũi đem về nhà người ta sợ chúng bép xép. Còn lại một vài đứa ngồi trên miếng hầm — có lẽ cha mẹ chúng đi vắng — chúng lơ đãng lấy miếng đá để trên đầu ngón tay, giương ra, một vài miếng đá từ đầu ngón tay chúng bay xuống đáy hầm. Δ

<https://tieulun.hopto.org>

— BỨC KHÁNG THƯ ĐẦY MÁU VÀ NƯỚC MẮT CỦA NGƯỜI LÍNH DA VÀNG

— ĐỀ NGỒI LẠI GẦN NHAU HƠN TRONG THẾ GIỚI BĂNG HOẠI CỦA LOÀI NGƯỜI

Đọc:

cơn biến động quê hương

thơ YÊN BẰNG — SINH LỰC MỚI xuất bản

Cơ sở Ý THỨC đã ấn hành:

**nội bờ vò
của bầy ngựa hoang**

tập truyện của TRẦN HOÀI THU
và sắp ấn hành:

hát rong trên đồng

tập truyện của TRẦN HỮU LỰC
con mắt hư vô

tập văn của THẾ VÕ
(loại phổ biến hạn chế)

TÌM CHO ĐƯỢC NHẠC PHẠM

HUYỀN MỘNG

ĐÀO NGỌC PHONG

TỔNG PHƯỚC ĐÀI

— MỘT LỜI CA MÊ SAY KIỀU DI

— MỘT GIÒNG NHẠC KỶ HOẶC MƠN MAN

— MỘT TIẾT ĐIỆU THOÁT LÃNG ĐƯA ĐÓN

— MỘT ÂM HƯỞNG ĐẰM ĐUỐI TRIỀN MIÊN

— HUYỀN MỘNG SẮP XUẤT BẢN

Mình không biết mình bị cột trời trôi bèo sông, từ trạng thái mình mẩn rồi mơ màng, chuyển qua hôn mê trong bao nhiêu lâu, chỉ biết khi tỉnh giấc sương mù đã trắng mờ trong các lùm kín, phương đông tràn lan một màu hồng, mặt trời sửa soạn trời lên khỏi mặt biển tím ngắt, gió buổi sớm đã len lén, những tầng mây đen lằng vằng nơi chân trời; Mình mệt lã, tay chân rụng rời, trái tim đầy những nhịp bất thường, dạ dày trống trải, hai bốn giờ qua chưa có chút thức ăn nào lọt dạ; Mình không hiểu tại sao anh được coi trời, ai tháo giày cho anh, ai xuất hiện quanh đây giữa đêm đen đầy tai họa; Mình định tâm đứng dậy nhưng anh loạng quạng, ngã xuống, bấu tay vào bùn lầy; đôi mắt theo dõi những cảnh tượng chung quanh: cũng vẫn bãi đất chiều hôm qua; những lùm cây kín, những thân cây sần sù, những lá chết cứng bùn lầy, một bãi hoang, những sóng vỗ lẫn lẫn từ mạn sông, những xuống năm lờ lỏi phiến muộn, những đầu giấy hằn in trên con lộ nhỏ bí mật, những vỏ đạn phòng không nằm vơ vẩn, những mo nang cơm nguội đã ăn xong, một mớ đất dùng làm đờ phòng thủ nay bỏ trống; bây giờ, thêm vào cái quan cảnh vắng lặng thế lương này là những xác chết: những kẻ bị trời kẻ lại từ chiều hôm qua nay thành những tử thi. Họ chết thật vô tình và lặng lẽ. Họ không cười và không cất tiếng khóc. Họ gục xuống trông thật nghiêm trang và buồn bã. Họ như những cánh hoa rụng vô tình trong khu vườn quên lãng, sau một chu kỳ hương sắc. Họ từ đâu tới, và họ về đâu. Trong một phút thế lương sâu xa, Mình cảm thấy mình bị cô đơn, bị bỏ lại giữa cuộc sống một cách tàn nhẫn; tại sao chàng không chết cùng họ; không gục xuống như anh chàng phía kia; Mình không vui mừng chút nào, không xem đây là một sự may mắn thoát nạn. Mình luôn thấy một nhiệm vụ rõ ràng: phải bị tai họa và phải chết, trong một thứ đất nước chất đầy địa ngục. Không bị tai nạn, không có nhiệm vụ phải chết đi, chàng chỉ là kẻ bị sót trên cuộc đời này một cách phi lý. Nếu quanh đây là thế giới của con người thì chàng chính là một kẻ xa lạ đến từ một hành tinh nào khác. Chàng không cái đầu cụt như gã kia, không mái tóc bết bết những máu như chị nọ, chàng không có đôi mắt trợn trừng khác khoải như cái tử thi máng trên thân cây; hoàn toàn chàng không giống họ, không có một cánh tay trần nằm ngoài bãi trống, không một cái lưng bị xuyên thủng vì những vết đạn từ cao ngã xuống, không, hoàn toàn Mình chẳng là họ. Nhưng chàng không phải là người. Chàng không nói được nữa. Không có hình dáng người. Không còn nụ cười. Không nhớ, không biết. Mình bò theo một lối mòn, con vật khôn ngoan muốn tìm đến một sự gì đó: cái chết, quen thuộc mà lạ lùng, cái đơn mà cần thiết. Mình dừng lại, dăm dăm nhìn một lũ kiến bò trên cánh tay một tử thi; những con kiến nâu, có hai cánh lớn, những cẳng

chân to tướng, một lũ kiến chúa, chúng dạo trên cánh tay, bò qua những ngón, len lỏi trong tay áo, ôi, lũ kiến có bao giờ biết ăn thịt người, có bao giờ biết nghe tiếng than van thảm khốc; lũ kiến, có bao giờ biết những cuộc chia ly thăm lặng thế lương thường có trên quê hương ta từ mấy trăm năm nay khi người Da trắng bắn trái phá đầu tiên vào trí não mê muội của tiền nhân ta; lũ kiến, Mình qui xuống bên cạnh tử thi lặng ngẫm. Trí não chàng đầy những con kiến vàng khiên nâu, những con kiến có cả cánh trắng, chúng bò cùng nhau trên nền nhà, nơi đã cửa mùa đông khi con lút sắp về, hay đóng với nhau thành từng «v» trôi lênh đênh ngoài giòng nước bạc trên cánh đồng quê của chàng; những con kiến mùa hè sống thâm lặng; mang gạo cơm tích trữ trong các hang sâu, những con kiến trong thân cây, những con kiến

sau lưng Khuyển bây giờ tro cánh lá, những mảnh bom tung lên cắt xén, tạo cảnh cây cỏ hình thù quái đàng; phía dưới gốc cây đầy đầu đạn này, Khuyển nghiêng mình; chàng là một tác phẩm được điêu khắc bởi máu lửa; người ta có thể thấy bờ vai trái của Khuyển bị mảnh bom khoét đi, cánh chân trái bị cắt đứt, đầu Khuyển vẹo sang một bên, y như vì nghệ thuật, hai mắt trợn trừng, một con bị bùn lầy lấp lên, cũng vì nghệ thuật, hai chân phải của Khuyển cụt mất ba ngón; nếu quan sát từ dưới lên, Khuyển đúng là một hình nhân của điêu khắc: lồng ngực chàng bị sửa đổi lại đôi chút, những cái xương sườn có cái đâm chìa ra ngoài, một lá phổi phò bày phía sau lưng, cần cổ của chàng cũng bị nhà điêu khắc sửa lại chút đỉnh, cho có vẻ siêu thực, khuôn mặt bị tô màu: của bùn và máu. Ở đây không

lần đầu tiên trở lại đó Minh thấy Khuyển ngồi trước một chiếc bàn thờ người anh trai, bên cạnh một ngọn đèn dầu lu mờ, buổi chiều ngoài kia tàn tạ; trong này, chàng đặt cái xác tay xuống ghế nhỏ, ngó ngang trước cảnh huống xa lạ; thì Khuyển, người em thân ái đã giúp đỡ chàng; đêm tối, trong căn nhà từ lâu hoang vu Khuyển tìm sự với Minh, kể cho chàng nghe những chuyện gia đình, chuyện chạy vòng theo miếng cơm manh áo; ngày hôm sau Khuyển đưa ra đồng ruộng, Minh bắt đầu sống cuộc đời mới; Khuyển là cái móc giúp chàng chống lại những sa đọa tinh thần; trong những ngày vui vẻ đó Minh thấy ý nghĩa của những cảnh hoa dại, sự có mặt của những hạt cuội trên lối đi về, những ngát thơm của một vựa lúa, tinh thần của một vì sao hằng đêm hiện về trên khung cửa lễ mọn; Khuyển chính là ngọn đèn phía kia để Minh leo theo, đi tới một góc trời không rực rỡ nhưng quang đãng hơn, chàng thoát khỏi một số ám ảnh tạm thời những ảo ảnh vụt tắt, những hoài vọng vô nghĩa chôn vùi; Khuyển đưa chàng tới một góc trời có thực những sinh khí, có thực ánh sáng, có thực hơi ấm, tràn đầy trẻ trung, niềm tưởng vọng bao la, một tin tưởng vô vị lợi; Khuyển chính cái biểu tượng đẹp nhất hiện lên sừng sững trong những ngày đen tối của Minh. Trong đời Minh, những khi tưởng đã băng rã từng tế bào, kiệt quệ từng nhịp tim, bốc mùi từng hơi thở, trí óc thu đi, cái tâm mù lòa, lửa ở thái dương tưởng tằm tới, bỗng lại gặp Khuyển. Nơi lồng ngực nở nang của người con trai thân yêu kia chứa đầy một dấu hiệu lạnh mạnh, đôi mắt sáng kia là niềm tin gần gũi, nụ cười kia là bát ngát chân trời; Khuyển, chính ánh hồng đó soi rọi vào Minh; Khuyển là mặt trời, là vũ trụ bao quanh, lôi kéo chàng vào một từ trường, trong những ngày lưu lạc. Bây giờ tìm đâu nụ cười hiền hòa, tiếng nói thân yêu, trí tuệ đơn thuần nhưng đi thường. «Khuyển». Minh gọi khẽ. Và chàng gục xuống. Hôn hai cánh tay tím ngắt những máu khô. Hôn bàn chân đã cụt vì mảnh đạn. Sờ mó lên bờ vai lóa lóa loang lổ. Minh nức nở. Rồi chàng bỗng đứng lên. Bước dằng ra xa. Quay nhìn trở lại bức tượng quái gở đó. Thân yêu mà kỳ dị. Gần gũi mà rời đây xa lạ nghìn trùng. Người ta tô màu Khuyển bằng lớp bùn màu xám. Điềm chuyết vào người Khuyển những mảnh đen... Minh lại bắt đầu bước đi, đi đâu chàng chẳng biết. Những đợt sóng vỗ lẫn lẫn, những cánh lá rụng đầu đó, những bùn đọng như lớp lớp nhựa keo son một con đường tuyệt vọng, mặt trời đã vọt lên khung cảnh hoang vu những cánh hồng rực rỡ của nó, mây tan vô phía chân trời, gió réo rắt, những xác cụt nằm vơ vẩn như có lại dưới sức nóng; bây kiến nâu mỗi lúc trở lại một đồng... Minh từ giả khu vực đó bước lần mòn về một phía khác, sau khi chàng nhớ mình đã qui lụy Khuyển. Khi ra khỏi khu vực quái đàng kia Minh thấy một con lộ nhỏ, dằng xa một cái xóm nghèo nàn khuất sau xóm hình như có một con đường, một chiếc xe buồn nản chạy qua.

(CÒN NỮA)

TRƯỜNG GIANG



«Bến Hồng ai giục nhau qua»

BÙI GIANG

truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

trong ngụ ngôn chàng học khi nhỏ; tất cả; đều là những kiến lam lũ hiền từ, chưa bao giờ chàng thấy một lũ kiến trên xác người, chia phân từng chút máu như hôm nay. Minh lặng ngẫm rồi bước đi. Ngây ngất. Chàng như sa ngã bởi cảnh tượng mới lạ của một thứ địa ngục quyền rũ. Cuối cùng khi mặt trời bừng dậy phía bên kia, sương tan biến trong các lùm kín, Minh dừng lại trước một cái xác người thân ái: Khuyển. Khuyển như cúi xuống nhìn một vùng đất rộng, như đang nghe theo tiếng gọi tha thiết nào vọng lại từ những sinh lầy, miền Thủy chân lập xưa; hai tay Khuyển bị trời kẻ lại như hình ảnh người Thi Sách bị Tô Định trời gờ trong đất Giao chỉ; người Thi Sách kia là tên nô lệ vàng vồ ốm yếu thất thế sa cơ, hai cánh tay chàng nhuộm máu bởi sợi giây cứng nhắc; cái thân cây già nua

có từ thân. Từ thân là một kẻ hiền từ hơn, chỉ đến lặng lẽ bên giường bệnh kẻ già nua, mới kẻ ấy ra khỏi cuộc đời. Từ thân chính là một ân nhân cứu rỗi, còn thực tế hơn cả vị đại diện cho Tôn giáo. Ở đây khác, không có từ thân. Khuyển không chết bởi từ thân. Chàng chết cho một sự gì mơ hồ khó giải nghĩa. Khuyển bị hy sinh cho một sự gì đầy bí mật và mâu thuẫn như lý tưởng, chính nghĩa. Khuyển chết cho một sự gì quá phi lý quá tàn nhẫn: sự sống. Nhưng sự sống càng lý tưởng chưa hay là không bao giờ tới. Minh lại qui xuống, lặng ngẫm Khuyển; trong đôi mắt mờ nhạt những lễ độ Minh thấy Khuyển bắt đầu cử động, nói với chàng lời thần thiết nhất: âm ảnh bắt đầu mọc dậy trùng trùng từ đây. Trong đôi mắt mờ nhạt lễ độ hiện lên một khu nhà nhỏ bé, một giòng sông cuộn chảy

ĐỌC SÁCH

TIẾP THEO TRANG 5

kêu gọi tôi trong cõi yên lặng vắng không nào tôi không hề nghe nhưng sao cả tâm hồn dường như rộn ràng tiếng vang vọng. Mười bảy tuổi, có lẽ đó là tuổi người ta bước chân sang một hành tinh khác (trang 33). Và khi lên nghỉ hè ở Đà Lạt với Lâm, người bạn gái vô tư lự của nàng, Thục càng nhận ra bản ngã của chính mình trong những lần trò chuyện, những cuộc đi dạo phố, những tiếp xúc càng ngày càng thân mật với Khôi, em trai của Lâm. Khôi kém nàng một tuổi và là một thiếu niên thông minh, lăm lăm (nhưng lúc nói chuyện thật duyên dáng), có « mái tóc kỳ cục ». Ngay buổi tối đầu tiên ở Đà Lạt, sau một ngày nhọc mệt, Thục cùng chị em Lâm đi dự dạ vũ, nàng chỉ nhảy một bản, rồi cùng Khôi ra ngoài vườn và cũng chính lúc đó nàng lần đầu tiên phải chịu đựng một áp lực, khuôn mặt Khôi cúi sát xuống mặt nàng: biểu lộ cụ thể của tình yêu chớm nở: « Trên mặt đất trông hẳn lênh khênh như một chiếc bóng lơ lửng tôi muốn nhìn cho rõ mặt bạn, nhưng hai mắt tôi không thể xua hết được bóng tối, tôi chỉ thấy một cái bóng đen nặng trĩu đang muốn cúi sát xuống mặt tôi (trang 98-99). Sau khi né tránh cái hôn của Khôi, Thục muốn quên đi ngay cử chỉ đó, trong một ước muốn mơ hồ là để cho nó trở nên mơ hồ, nàng sơ cái hôn đó phải có một ý nghĩa vào: « Tôi gọi « Khôi Khôi », tôi vừa van xin vừa muốn dỗ dành bạn. Tôi cũng muốn xóa lấp cái cử chỉ vừa rồi của bạn để nó đừng hiện ra với một ý nghĩa rõ rệt » (trang 99). Đó là phản ứng tự vệ tranh chấp với khao khát yêu đương. Đó là tình yêu ở trạng thái mơ hồ và bối rối. Cho đến khi trở về Saigon sau một tháng trời sống bên cạnh Khôi ở Đà Lạt, Thục không muốn tình yêu chớm nở đó mang một ý nghĩa minh bạch: « Hình như tôi nghe tiếng Lâm hỏi Khôi, có phải Khôi yêu tôi không? Câu nói nghe thoáng làm tôi làm tôi thấy ngọt ngào. Nhưng có lẽ đó là cái không khí nồng nực sẵn có của Saigon, Saigon mà chúng tôi vừa trở lại từ Đà Lạt. Khôi yêu tôi hay không điều ấy có nghĩa gì! Bao nhiêu tuổi thì người ta nghĩ đến điều đó? Và đến bao nhiêu tuổi thì người ta hiểu được điều đó? » (trang 125-126)

Toàn thể cuốn truyện kể lại cái « Giờ ra chơi » kéo dài một tháng ở Đà Lạt từ lúc sửa soạn ở Saigon đến khi quay lại Saigon; như thế, chỉ để kể lại một kinh nghiệm: một kinh nghiệm cho thấy thế nào là kinh nghiệm sống mà một thiếu nữ mười bảy tuổi đã nhận được khi bước những bước chân đầu tiên vào đời. Đó là sự thức tỉnh của các giác quan, sự tiếp nhận ngoại giới bằng cảm giác sự biểu thị mọi sự vật bằng hình ảnh, sự nhận thức bản ngã của chính mình bằng những gặp gỡ tiếp xúc, va chạm, sự khám phá còn mơ hồ và đầy bối rối về tình yêu. « Giờ Ra Chơi » diễn tả khai độ của kinh nghiệm (ouverture de l'expérience) ở tuổi dậy thì của người con gái. Nhưng tác giả lại là một người đàn ông. Và đây không phải là cuốn sách đầu tiên mà trong đó Nguyễn Đình Toàn xưng « tôi » qua nhân vật nữ. Nữ nhân vật chính của « Con đường », và nữ nhân vật chính khác của « Ngày tháng » cũng đã xưng « tôi » qua ngòi bút Nguyễn Đình Toàn. Phải chăng đây là một trường hợp bệnh lý vì tác giả luôn luôn « tự thuật » bằng cách « tự biến thành người nữ »? Ở « Giờ Ra Chơi » người đọc có thể thấy sự vọng thân qua hai cấp độ: vọng thân bậc

một của tác giả trong nhân vật nữ là cô Thục, lời kể trong truyện là lời cô nữ sinh Thục mười bảy tuổi xưng « tôi » từ chữ đầu đến chữ cuối của tập truyện. Vọng thân bậc hai là vọng thân của cô Thục trong các sự vật khi cô dùng các động vật, thực vật và đồ vật vô tri giác để tự chỉ mình (tự tín là mình sẽ « chín » và « xanh » như quả mơ ở trang 12, tự ví mình: « tôi chỉ còn là một tấm màn mỏng trong suốt trước sự gặp gỡ, đối diện của hai làn ánh sáng chiếu rồi lại nhau » ở trang 27, tự so sánh với một con mèo ở trang 40, tự coi mình như một ánh trăng nhợt nhạt ở trang 100, vân vân). Hai cấp độ vọng thân đó kinh qua một ngôn ngữ đầy nữ tính, vì cách diễn tả bằng hình ảnh, nhận thức bằng cảm giác và cảm xúc, bằng những liên tưởng, những so sánh, những ẩn dụ, vân vân, là cách diễn tả đặc biệt của phụ nữ. Những hoài niệm và mơ ước trong tập truyện có tính cách « đàn bà » rõ ràng, vì chúng chỉ xoay quanh cái trục « hạnh phúc »: làm sao có thể sống đầy đủ sự sống của mình (trang 33), làm sao có thể có được một tương lai bảo đảm (trang 37), nhan sắc hay hiểu biết là vốn liếng để đi vào đời (trang 38-39), vân vân. Đặt câu hỏi về sự vọng thân của tác giả ở nhân vật rồi để ý đến ngôn ngữ của cuốn truyện là đã tự trả lời: ngôn ngữ đó, với những yếu tố đó, chỉ khả dĩ chấp nhận khi nó được khoác lên một nữ tính sống động, thể hiện bằng nhân vật nữ. Những yếu tố ngôn ngữ kia chỉ thích hợp cho một chủ thể phát biểu là người nữ. Và tác giả đã chọn lựa được giới tính cần thiết cho những lời mô tả và giọng thuật sự của ông. Vậy phải nhìn nhận ở sự chọn lựa nhân vật nữ trong « Giờ Ra Chơi » một sự hóa thân của tác giả trong nghệ thuật, hơn là một trạng thái vọng thân vô ý thức. Nhưng tại sao qua nhiều tác phẩm, Nguyễn Đình Toàn chỉ có một lối chọn lựa đó? Phải chăng chỉ là một trường hợp bệnh lý, hậu quả của một tâm lý bất thường? Có thể trả lời dễ dàng câu hỏi thứ nhất: Sự chọn lựa nhân vật của tác giả để phù hợp với cách thể diễn tả của mình, đó là tự do riêng của tác giả, nó làm nên bút pháp của ông. Còn câu hỏi sau? Có thể nhắc lại một ý tưởng của Stefan Zweig; « Bệnh lý chỉ có nghĩa đối với kẻ không sản xuất được », ý tưởng mà Romain Rolland đã giải thích: « ở bất cứ nơi nào mà cái bất thường trở thành nguyên tắc của năng lực, thành nguồn sáng tạo, thì không phải là bất thường, mà là siêu thường ». (Partout où l'anormal est un principe de force, une source de création, il n'est pas anormal, il est supra normal). Lời giải thích này của Romain Rolland trong bài bản dịch Pháp ngữ truyện « Amok » của Stefan Zweig chỉ để nhấn mạnh: nơi người viết có khả năng sáng tạo thì cái bất thường của những con người thường, chứ không thể là « bất thường » như một thứ bệnh khiến kẻ bất thường thấp kém hơn người thường. Vậy điều quan trọng, đó đó, không còn ở sự chọn lựa, có tính cách tâm lý, của tác giả. Vấn đề câu bản còn lại là bút pháp. Và bút pháp của tác giả « Giờ Ra Chơi » là một bút pháp uyển chuyển, câu văn lóng lánh màu sắc, ngân nga vang vọng và uốn mình như một loài rắn lượn đang trường di dưới ánh nắng rực rỡ của một bình minh hay một hoàng hôn. Một bút pháp bóng bẩy và tươi tắn: nhiều khi ướt át, với giọng điệu nhịp nhàng, đưa đẩy các hình ảnh thấp thoáng trao qua trao lại, và tất cả toát ra một vẻ đẹp nồng nàn dịu ngọt, một đoạn văn trong bất cứ khoảng nào của tập truyện đều khả dĩ cho thấy những đặc điểm đó: « Chúng tôi đi lại mép hiên bên trái, từ đó có những bậc thềm dẫn

xuống dưới vườn. Đêm khuya, cây cỏ bình yên như cái màu huyền hoặc của trăng sao và sắc lá. Những viên sỏi tròn nằm dưới chân, reo lạo xạo, những đóa hoa mở tung những cánh trắng phảng phất hương thơm. Tôi cũng nghe da thịt gợn lên trong gió rét và tiếng thông reo vì vút lên khuất trên lưng chừng cao » (trang 97). Những hình ảnh, ẩn dụ, so sánh, liên tưởng, những hình dung từ đập vào cảm quan người đọc, đó là những từ hoa (figures de style), những thành tố ước lệ của tu từ pháp cổ điển, để tạo ra một vẻ hấp dẫn được tiên liệu của một bút pháp già dặn. Phải nhìn nhận Nguyễn Đình Toàn đã nắm vững những nguyên tắc căn bản của tu từ học để luyện cho mình một cách thể diễn tả nhịp nhàng, bóng bẩy, với một ngôn ngữ óng mượt và tuôn chảy đều đặn như một giọng suối hiền hòa. Ông lại khéo tạo sự linh động cho lời kể bằng những câu đối thoại « này lử », « đó sáng », giữa các nhân vật. Những câu đối thoại giữa anh em Tri — Thục, giữa Thục — Khôi — Lâm, giữa chú Quyên (chú của Lâm và Khôi) với Lâm — Khôi — Thục, những câu đối thoại đó tạo ra một bầu không khí sinh động. Những câu hay những chữ biểu lộ một khối óc thông minh lanh lẹ nơi người nói chuyện, những câu ứng biến tài tình nhất là giữa Khôi và Thục hầu như chỉ để chứng tỏ họ có cơ trí (présence d'esprit), họ linh mẫn. Những câu đối thoại kiểu này làm nổi bật tính thần của người đối thoại bằng những nghịch lý (paradoxe), thường khiến người đọc thích thú (vì gọi được trí tò mò và kích thích óc tinh khôn) chẳng hạn: « Khôi nói với tôi: — Khôi thuốc không làm chị khó chịu chứ? Tôi trả: — Không. Nhưng người hút thì có », hoặc: « Lâm nói: — Nếu hai người muốn hút thuốc r: ngoài hiên mà đứng. Tôi trả về hỏi Khôi: — Ở đây người ta cấm hút thuốc à? Khôi đáp: — Không. Nhưng người ta cấm khiêu khích » (trang 46). Hay một đoạn khác: « Chú Quyên hỏi: — Các cháu muốn mua gì nữa không? Lâm nói: — Cháu em còn muốn mua lại những ngày hè. Chú Quyên chỉ những gói đồ để chúng tôi cầm ra xe. Ông vờ cười vừa bảo: — A, vậy thì chú cũng muốn bán lại tuổi già của chú đây. Nhưng có lẽ tại chú giàu nên không có ai đủ tiền để mua cả » (trang 121-122). Tập truyện đầy những câu đối thoại « char chat » như thế. Và người đọc lấy làm tiếc là tác giả đã lạm dụng hình thức nghị luận này để cổ tác những chuyện biến trong đời thực, cổ làm thay đổi không khí cho khỏi nhàm chán, thành thử nhiều lúc tác giả quên mất rằng sự thay đổi thường xuyên cũng làm cho người ta mệt mỏi không kém sự ù l bát động. Do đó, vốn dĩ là một nhà văn nắm vững những nguyên tắc dụng ngữ và kết cấu căn bản, tác giả đã nhiều lần trong tác phẩm này biến bút pháp (Style) của ông thành một cuộc thử bút pháp (exercice de Style). Tuy nhiên cũng chính điều này hầu như trở thành dụng ý của tác giả, vì ông muốn đặt ngời ngữ vào một vài khuôn thử xem nó thành hình vì biến hóa ra sao; tập truyện, vì vậy, là một dịp cho tác giả trải nghiệm ngôn ngữ trau chuốt, bóng bẩy vì cổ đọng của thơ, nhằm diễn tả một loạt những rung động chuyển biến của tuổi vào đời: kinh nghiệm và va chạm của Thục với đời sống lần đầu tiên là cái cơ để tác giả thực hiện một kinh nghiệm ngôn ngữ. Và tác giả vốn luôn luôn từ tác phẩm nọ sang tác phẩm kia ư làm những cuộc thử bút pháp, ông còn có thể tiếp tục đi tới những hình thức khác của kinh nghiệm viết văn, cũng như « mỗi chúng ta đều có thể tiếp tục đời mình, trước sự thật, cảm dỗ, hứa hẹn và đe dọa » (Giờ Ra Chơi, trang cuối cùng). <

PHÁP-QUỐC THƯƠNG-MẠI NGÂN-HÀNG

Công ty nặc danh vốn 21.200.000 Phạt Lãng
32 ĐẠI LỘ HÀM NGHI SAIGON — Đ.T. 90.065 — 90.066 — 90.067

CHI NHÁNH

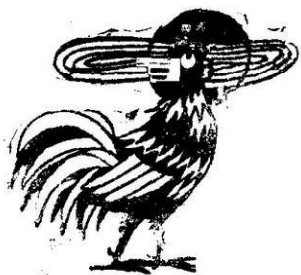
— 178-182 LÊ THÁNH TÔN — SAIGON Đ.T. 22.142 — 386 ĐẠI LỘ ĐỒNG KHÁNH — CHOLON Đ.T. 36.105
— 415-417 HAI BÀ TRUNG — TÂN ĐỊNH Đ.T. 93.172 — 105' ĐẠI LỘ MINH MẠNG — CHOLON Đ.T. 50.626
— 23 HOÀNG DIỆU — KHÁNH HƯNG Đ.T. 41

Bớt đi cái chuyện sắm hàng,
Nặng đeo chương mục cho chàng yên tâm.

ĐỪNG QUÊN

Trương Mục Tiết Kiệm Pháp-Quốc Thương-Mại Ngân-Hàng

DẠNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đơn bà

CHƯA CẦN

Một thiếu phụ bước vào một tiệm buôn để con chó đứng ngoài cửa. Một em nhỏ đi qua; con chó tới gần đứa nhỏ ve vẩy đuôi thè lưỡi liếm lên tay nó. Đứa nhỏ sợ khóc thét lên, thiếu phụ hốt hoảng từ trong tiệm chạy ra hỏi rồi rít:

— Trời ơi! Nó cắn cháu chưa, nó cắn cháu chưa.

Đứa trẻ mếu máo:

— Nó chưa cắn cháu nhưng nó đang nếm.

TÙI THÂN

Một ông già đi qua một xóm bình kháng thấy một đứa trẻ trạc 12

tuổi đang đứng khóc thút thít bên hoi:

— Tại sao cháu khóc!

— Anh cháu vào trong kia và bảo cháu chờ ở ngoài này. Cháu tui vì chưa làm được những điều anh cháu đang làm nên cháu khóc.

Ông già khuyên:

— Thôi nín đi, nếu chỉ vì chưa làm được thì ông cũng phải khóc vì ông thì không thể làm được nữa.

TRONG TIỆM HÓT TÓC

Một người đàn ông vào tiệm hót tóc. Trong khi người thợ chăm chú cạo mặt thì một con chó ngồi phía dưới ghéch mõm lên nhìn ông khách rồi thè lưỡi liếm mõm một cách thềm thưỡng.

Ông khách lấy làm lạ lắm bèn hỏi:

— Này, con chó này của ông phải không? Có gì ăn đâu mà sao nó cứ đứng chầu mõm mãi vậy. Nó thích quan sát ông hót tóc lắm hả?

— Dạ không phải là nó thích xem hót tóc. Nhưng vì nó thêm ăn thịt lắm mà ở đây thỉnh thoảng lại có một mảnh tai rơi ra.

NGÓN TAY TÌNH ÁI

Một nhà thương gia nổi tiếng là hà tiện, chuẩn bị cưới vợ cho con trai. Con dâu tương lai của ông là một góa phụ xấu xí nhưng rất giàu. Trước khi cử hành lễ cưới thương gia gọi con trai tới thủ thi căn dặn:

— Con! Ngày mai là ngày sung sướng nhất của đời con, một ngày quan trọng trong cuộc đời vợ con. Vậy đêm mai cha khuyên con lợi dụng hết cả năm ngón tay bàn tay phải của con để làm hài lòng vợ con. Con nên nhớ rằng năm ngón tay là những người bạn quý của con trong đêm động phòng.

— Thật vậy hả ba?

— Thật!... Ngón tay cái chỉ lên trời tượng trưng cho uy quyền của người chồng. Ngón tay trỏ duỗi thẳng ra biểu dương ý muốn của chồng, ngón tay đeo nhẫn đòi về ngập ngừng tạo cơ hội trì hoãn những gì mà người đàn bà đòi hỏi. Ngón tay út sinh ra để gãi gãi trên tai trong lúc suy nghĩ để tránh một ép buộc vội vã. Bây giờ ba tóm tắt nghe: ngón cái uy quyền; ngón trỏ, ý muốn; ngón đeo nhẫn, trì hoãn; ngón út ngoại giao.

— Vâng con hiểu nhưng sao không thấy ba nói gì, tới ngón tay giữa.

— Con khá lắm, chính cha đang chờ con nêu lên thắc mắc đó. Ngón giữa là ngón quan trọng nhất bởi đó là ngón tay tình ái.

Cậu con trai mặt đỏ ửng ấp úng:

— Ba nói thật, sao?

— Thật chứ! Bởi vì khi khách khứa đi hết rồi, chỉ còn mình con và vợ con ở trong phòng lúc đó là lúc con lấy nước rửa nhấm vào ngón tay trỏ cho ướt rồi...

Người con! thờ mệnh:

— Con phải mút cho ướt ngón tay để làm gì?

— Thằng ngốc quá! Để mà đếm số tiền hôn môn mà vợ con nó mang về xem được bao nhiêu?

Khởi Hành

TUẦN BÁO HỌC VĂN NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRI
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT: 25-863

Chủ Nhiệm, Chủ Bát

ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LÂN
HY VĂN • ĐẶNG TẤN HUÂN
• NGUYỄN HỮU THONG
• DƯƠNG TRỮ LA •

Và

NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công số giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

CITROEN XE HƠI CÔNG-TY

37 LÊ THÁNH TÔN SAIGON — Đ.T 21.251 — 21.252



LADALAT

- LA DALAT LÀ MỘT CHIẾC XE NHỎ ÍT TỐN KÉM, RẤT THÍCH HỢP TRONG MỌI XỬ DỤNG, CHỞ NẶNG ĐƯỢC 370 KÍ, KHI XE ĐÃ CÓ MUI BẰNG VẢI BỐ HAY BẰNG TÔLE, (TÙY NGHỊ).
- ▷ MỘT CHIẾC XE RỘNG RÃI, DỄ DÙNG, NHẸ NHÀNG, DỄ LÁI, KHIẾN MỌI GIỚI ĐỀU ƯA THÍCH: CẦU CỐNG, KIẾN TRÚC, TRỒNG TÀ, KHÁCH SẠN, CÁN H TUẦN, THỢ THUẦN, RẦY BÁI, CÀU CÁ, SĂN BẮN, DU KHÁCH V... V...
- HÀNG TRĂM NGÀN CHỦ NHƠN XE CITROEN VỚI NHỮNG BỘ MÁY TƯƠNG ĐƯƠNG, ĐÃ TỪNG CHUYÊN CHỞ CẢ TRIỆU TẤN HÀNG, ĐỀU LẤY LÀM HÀI LÒNG.

Một chiếc xe hoàn hảo cho đô thị, đồng bãi và trên đường trường với tốc độ 110 cây số một giờ

NGUYỄN HỒNG SƠN
Directeur

HỒNG - HOÀNG

STEVEDORES • CHALANDAGES • REMARQUAGE

95 Tôn thất Đạm

SAIGON

S AU những ngày cuối năm lạnh, có sương mù buổi sáng và mưa phùn buổi chiều gợi nhớ đến những mùa thu miền Bắc, một năm mới lại bắt đầu với vùng trời chúng ta đang sống, bằng một tháng giêng chói chang. Sương mù tan. Mưa phùn hết. Những sao xuyên của tâm thức bất chợt dấy động trước một trái chứng khả ái của thời tiết bất thường, lắng xuống, mùa nắng trở lại, cổ như khôi phục lại cho tất cả, từ đời sống, đến ngày tháng, đến khi hậu một trạng thái đơn giản bình thường. Như vẫn. Như cũ. Thế cũng được. Sống với cái bình thường, tiện hơn. Bồi đã ưng thuận, đã quen thuộc. Và dễ nhẹ nhõm. Có điều là cái đường vắng, cái giải nắng lửa chói, vô tận, của trời miền Nam vắt trùn tháng chạp, phủ kín tháng giêng chỉ đứt quãng bằng vài khoảng ngắn) cái hiện tượng ấy của chuyển mùa không có những trở chiều bằng hoàng đội dập. Cho nên đã một năm mới, mà con người chừng như không nhận thức được tận cùng là thời gian vừa đầy mình đi một bước nữa xa hơn. Thêm một tuổi đời. Thời gian xanh biếc. Phía đối nghịch với măng non và hàm tiếu, thời gian cũng đầy tới. Nhưng là bớt đi một tuổi sống. Và tôi nhìn nắng mới. Nghĩ đến nắng. Nắng vàng không có tuổi. Và tôi nhìn người. Người mỗi tuổi một năm. Và thời gian không chờ đợi.

N HỚ lại những câu chuyện trao đổi với bạn bè trong những ngày chuyển giao giữa tháng chạp và tháng giêng này, tôi nhớ một số bạn bè tôi trong năm mới, đã tính toán đến cái phần còn lại càng ngày càng thu nhỏ của đời mình, qua những cái như thế nào, qua những cái sẽ ra sao, bằng một số dự định. Trong số linh tinh những dự tưởng và những xấp xếp nhiều mặt này, tỷ lệ

cao nhất nằm trong cái lên đường, cái đi xa. Lên đường của tuổi đã hoài nghi chẳng phải đâu là tới bên kia những biên rộng, chân vui đi tìm kiếm những chân trời. Đi xa đây không phải là cánh cửa viễn du, trên của hải ngoại; hay cây gậy do thái, hay con trắng giang hồ. Đi xa đây chỉ là rời một địa chỉ này tới một địa chỉ khác. Và ở lại với nơi chốn muốn tới bằng một ở lại nhiều trọng lượng hơn, nghĩa là nhận cho chìm xuống sâu hơn, cho bất động hơn đời sống. Nói một cách khác, đến một chỗ nào đó, trong vẫy bọc của tịch mịch và quên lãng. Giữa một lòng hồ thu. Ở ngoài mọi dấy động.

N HƯ thế đó, rất nhiều những người bạn tôi, những người mang từ đầu ngón chân đến cuối sợi tóc cái phong cách sinh động nhấp nhò của con người phường phố chính cống, trong tháng giêng này đã muốn bỏ thành phố này mà đi. Khuyết hướng tách thoát khỏi một thứ tiền trường ồn động vô lối, nhìn chung đã khởi dấy từ một niềm ngờ vực. Tứ thập như bất hoặc. Bậy. Thêm một tuổi đời, cái cánh cửa tranh tối tranh sáng chấp chờn của ngõ vực càng mở rộng. Tới một tuổi nào là dừng tôi cái phân vân. Nơi lưng chừng một đoạn đường, nơi hiện hình một ngã rẽ, vật thể và sự thể đời bỗng nhìn thấy không còn như trước. Và có như là người ta muốn tới một chỗ khác, để nhận thức, để kiểm điểm lại mình. Rồi đổi mang ý nghĩa tạo tác một điều kiện tiền khởi. Là tính tại. Để nhận đường và kiểm chứng lại. Với nhiều bạn bè tôi, những buổi chiều đầu năm, phân vân đứng trên một phố, những đêm đầu năm âm thầm về trên một lối cũ, chừng như đã mãnh liệt lắm sự can thiệp này. Một người bạn sống rất tình nhân bao nhiêu năm với những ánh điện đường, đang muốn đưa hình bóng mình lên dưới soi sáng những vì sao núi. Ở một chỗ có cỏ

cao ngang tầm đầu, bướm lượn lơ trong nắng, đời thiêm thiếp dưới lá, hồn là rừng là chiều. Một người bạn khác, là những buổi sáng muốn được gối đầu tay nằm trên cỏ lè xa, những buổi chiều kéo cao cổ áo, gọi mưa bay cho nhòa một khung kính, đốt thuốc lên cho khói căng mơ màng. Nói chung là bỏ cái bình người, cái bình tiền động cái rừng hình ảnh này mà đi. Tới một đời thay mang tên là yên tĩnh.

T ÔI nghĩ tôi biết rõ được một điều là những bạn bè tôi, những người đang muốn bỏ, cái thành phố ồn động vô lối này mà đi, lại chính là những người có những hệ lụy, những vướng bận trăm trọng nhất với nơi chốn này. Họ không thể đi đâu. Chiều nay, chiều mai, cái nhàm chán vẫn gặp cái mòn nhàm, cái thường nhật kia vẫn lại thấy cái thường nhật này, và những con thú dữ dội mà hiền lành, nó vùng vẫy rồi vẫn nằm yên trong lưới. Hiện tại này đích thực không còn tạo nỗi cho người một đất sống, một thể sống, một cảnh sống toàn vẹn thuần túy nào nữa. Nằm giữa một vùng cỏ khuất, ở sau một cánh cửa đóng kín, tách thoát vào một nơi chốn khuất tịch, cái biện pháp được thường bằng xử dụng của người thời đại trước, không còn linh nghiệm nữa với người bây giờ. Tại chỗ. Sống và chết tại chỗ. Hoài nghi cũng tại chỗ mà hoài nghi. Thay đổi cũng tại chỗ mà thay đổi. Tại chỗ. Như khung cửa kia trên một vị tường, phiến ngói kia trên một bờ mái, anh nhận đường cho anh cũng phải chính là đứng và từ cái chỗ anh đang đứng đó, chụm tay lại, thổi gió, đốt được giữa đen đặc, cho mình một ánh lửa riêng. Mọi hành động khác ngược chỉ là một hình thái vô vọng của cuộc chạy trốn. Cuộc chạy trốn thất bại và vô ích nhất. Vì là cuộc chạy trốn không cùng về trước mặt.



GIỮA
tòa soạn
VÀ
bạn đọc

KHA THÁI (Tam Kỳ).— Rất hiểu những gì anh nói trong thư. Có một người làm thơ khác cũng đã gửi lại chiến trường một chân, như anh. Dưới bài thơ anh có ghi: Nhật ký trong Bệnh viện. Đề nghị anh viết thành văn xuôi để đăng trong Nhật Ký Chung. Đợi tin anh.

LÊ NGUYỆT ĐỀ (Huế).— Cái NKC sẽ đăng hai bài thơ đã đọc một lần. Sẽ có tin sớm. Cảm ơn lá thư của anh. Anh có thể cứ gửi thêm bài.

NG. GIANG ĐÔNG (VT).— Đăng số tới. Thư bạn gửi về, cũng như các bạn khác, Tòa soạn rất cần thận, đừng ngại điều gì dù là những điều bạn cảm thấy... e ngại như đã viết trong thư.

TÔN HOÀI MỘNG. (CL).— Hai bài 6-8 sẽ đăng. Anh cứ gửi tiếp.

NG CUNG ĐIỀN. — Báo văn nghệ thành ra nghỉ Tết hơi kỳ chứ có sao đâu. Thư cứ gửi, lúc nào có chỗ thì đăng liền.

DƯƠNG NHƯỢC HÒA.— Máy bài thơ của bạn có hy vọng đăng sớm. Cứ gửi tiếp.

VÕ NHẢ.— Đã nhận được bản dịch đó của bạn nhưng rất tiếc hiện nay tòa soạn không nhận đăng bản dịch loại đó, cũng như truyện ngắn. Bạn có thể tới lấy bản thảo hoặc cho địa chỉ và tem để phát hoàn.

CNV (Huế).— Hân anh đã thấy kỷ trước. Bài thơ sau mới đọc đơn sơ.

HOÀNG LƯU Y (Sg).— Đang đọc mấy bài thơ về Quảng Trị. Bài chọn đăng còn nhiều, nên chậm chậm cho. Lúc này chưa thể tính chuyện tăng trang được.

KỶ NAM (ĐN).— Khó khăn này không thể trình bày hết những điều muốn nói. Khi nào có thể vào Saigon, ghé KH. nói chuyện thật nhiều về những điều đó. Họ nói cũng có lý và cũng không. Hãy viết hết

những điều người khác không viết được, hay không có dịp viết. Và viết ít thôi. Thật ít.

GIA DU.— Chúng tôi vẫn nhớ cái tên đó. Quả thật với 5 tháng thì hơi lâu. Thường thì chỉ hai tháng thôi. Số sau chắc có thơ ông.

NHẮN TIN

NGUYỄN MẠNH HÙNG (Quận Lao NT).— Hôm ghé quán lao anh không cho biết, nói chuyện. Tôi có mấy người bạn ở đó. Bài thơ của anh, đang đọc, nhưng có thể đăng sớm được. Viết được gì anh cứ gửi về cho KH. Kỳ tới ra NT, sẽ ghé thăm anh, song hy vọng anh sẽ trở ra đơn vị sớm.

SONG HỒ.— Rất tiếc hôm đó không gặp anh. Đã nhận được. Yên chí.

NG. TRIỀU LINH.— Ở đâu cho anh. Quảng Đông biết tin. (NGĐ: Ban L. KBC/3339)

KHÔNG ĐĂNG

Đ.D. Cát — Ng th Chí — Hà H Tâm — K Bình Giang (thơ) — Khuê v Trường — Dạ C — Ngọc H. Lan — Việt C Từ — Đàm x Tú.

ĐANG ĐỌC

Ng Ngụy Đạt (Tứ Hải) Phạm Cao Hoàng — Ng Lương Vỹ — Phan Nguyên Y — Ng Y Hữu — Ng Miền Thảo — Võ chơn Cựu Bùi Đức Chính — Phan Nhược Thúc — Trần Vũ Cung Thy — Hà Anh Tuấn — Ng Đức Phở — Kim B Giang (đoạn văn) Lê C Tường — Đ. Cẩm.

NHẬT KÝ CHUNG

Đã nhận được và sẽ lần lượt đăng NKC của các bạn sau đây: Lê Nguyên Hà — Trần Đình Thái — Phạm triều Nghi — Hoàng tru Y — Văn Chương — Ng Anh Vũ — Hoàng uyên Linh — Ng giảng Đông — Phạm mặc Dung — Lê nguyệt Đề.

ĐÃ PHÁT HÀNH
MÔI HỒNG

TRUYỆN DÀI CỦA CÂY BỤT ĐỂ THƯƠNG:
VÕ HÀ ANH DO THIÊN TỬ XUẤT BẢN

GIÁ: 200 \$.

ĐẶNG VĂN MINH

DIRECTOR
ANH MINH INDUSTRIAL AND
REAL ESTATE COMPANY

Office: 57-59 Ham Nghi
Home: 59 Saigon-Bien Hoa

Phone: 91.849

Highway